



HỘI THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI NĂM 2013

NỘI DUNG CÂU HỎI:

Trong số các di tích lịch sử - văn hóa cấp tỉnh ở Đồng Nai mà bạn đã đến tham quan, hãy trình bày cảm nghĩ về giá trị lịch sử - văn hóa của di tích mà bạn tâm đắc nhất; nêu ý kiến góp ý kiến nghị về việc giữ gìn, phát huy giá trị của di tích ấy trong quá trình xây dựng, phát triển tỉnh Đồng Nai văn minh, giàu đẹp.



Cổng đình Xuân Lộc, Cổng chùa Xuân Hòa





DI TÍCH

ĐÌNH XUÂN LỘC

CHÙA XUÂN HÒA



Tượng A Di Đà Phật, Đại Thế Chí Bồ Tát, Quán Thế Âm Bồ Tát tại chùa Xuân Hòa



PHẦN I:

**CẢM NGHĨ VỀ GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ CỦA DI TÍCH ĐÌNH
XUÂN LỘC – CHÙA XUÂN HÒA, THỊ XÃ LONG KHÁNH**



Vị trí huyện Long Khánh năm 1837 (trích từ Biên Hòa sử lược, q2-tr319)



I. SƠ LƯỢC VỀ LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ QUÁ TRÌNH TRÙNG TU DI TÍCH ĐÌNH XUÂN LỘC – CHÙA XUÂN HÒA:

Sách “Đại Nam nhất thống chí - Lục tỉnh Nam Việt” viết về Huyện Long Khánh như sau: *“Nguyên trước là địa phận man sách thuộc hai phủ Long An và Phước Khánh, và man sách tỉnh Bình Thuận ở xen vào. Năm Minh Mạng 18 (1837) chia lập 6 tổng: Long Xương, Long Cơ, An Trạch, An Viễn, Tập Phước, Khánh Nhân, và đặt huyện này, thuộc phủ Phước Tuy thống hạt. Thổ dân ở đây được vua đặt cho mấy chữ: Tòng, Đào, Lý, Dương để làm họ. Huyện lãnh 6 tổng, 47 xã, thôn; huyện trị ở thôn Khánh Bình, nay đã bỏ”*.

Như vậy khoảng đầu thế kỷ XIX vùng đất này tuy đã thành lập các đơn vị hành chính và chịu sự quản lý của nhà Nguyễn nhưng chủ yếu vẫn là nơi sinh sống của các dân tộc bản địa. Khi thực dân Pháp bắt đầu đặt nền cai trị lên các tỉnh Nam bộ, năm 1865 chúng đã chia tỉnh Biên Hòa thành 5 sở tham biện: Biên Hòa, Thủ Dầu Một, Bà Rịa, Long Thành, Bảo Chánh, trong đó sở tham biện Bảo Chánh bao gồm cả vùng đất Long Khánh ngày nay. Lúc này đã có những người dân di cư từ khắp nơi về đây sinh sống, chủ yếu làm nghề khai thác lâm sản. Họ là những lưu dân tứ xứ, quần cư, sinh cơ lập nghiệp và lập nên làng Xuân Lộc vào nửa cuối thế kỷ XIX. Gắn liền với sự hình thành làng là nhu cầu tín ngưỡng tâm linh nên đình - chùa ra đời. Bởi thế, trong ký ức của người dân, từ những người già đến lớp trẻ ở vùng Long Khánh, vẫn ghi nhớ cái tên rất đời thân thuộc: đình làng Xuân Lộc - chùa làng Xuân Lộc.

1. Đình Xuân Lộc:

Do nhu cầu cần có nơi sinh hoạt tín ngưỡng, sinh hoạt cộng đồng nên dân làng Xuân Lộc cùng nhau góp công, góp của dựng nên đình Xuân Lộc trên khoản đất công của làng rộng chừng 14.000m² vào năm 1912. Ban đầu đình quay mặt về hướng Đông, dựng bằng tre, lợp tranh, vách nứa và xin sắc thần dưới triều vua Duy Tân. Vì bất cẩn nên sắc thần bị mối ăn, ông Đại Hương cả làng Xuân Lộc Lưu Văn Nghi cùng các hương chức đệ sớ lên triều đình Huế xin ban sắc thần mới. Khải Định năm thứ hai sắc tứ phong thần và chuyển sắc về cho Thống đốc Nam kỳ, thông tư cho làng Xuân Lộc tổ chức lễ rước trọng thể, an sắc tại đình và lưu giữ đến nay. Đồng thời lấy ngày nhận sắc, ngày rằm tháng 2, làm lễ Kỳ yên hàng năm.

Năm 1925, do đình hư hỏng nên ông Đại Hương cả Lưu Văn Nghi chủ trương trùng tu lại ngôi đình. Đình dựng bằng cây, vách ván, lợp ngói, nền gạch. Tuy ngôi đình còn thô sơ nhưng do tâm sức của nhiều người đóng góp mà thành, rất được nhân dân tôn kính. Năm 1930, do chính quyền địa phương mở mang đường sá, làm con đường phía sau lưng đình (nay là đường Nguyễn Văn Cừ) nên đình phải “phản tiền chi hậu”, quay mặt ra đường lớn về hướng Tây như ngày nay.



Vì ngôi đình quá nhỏ chật không đủ chỗ để tổ chức mỗi khi tế lễ nên năm 1940 ông Hương quản Xuân Lộc Trần Văn Sanh đứng ra vận động mọi người đóng góp xây dựng một nhà võ ca làm nơi hát bội cúng thần vào các dịp Kỳ yên. Dịp này bá tánh cũng cúng cho đình nhiều hiện vật có giá trị còn lưu giữ đến ngày nay như:

- Ông Lê Văn Huồn cúng cột Thần (tượng Thần thành hoàng) bằng gỗ mít nài.
- Bà Nguyễn Thị Mùi cúng một long đình bằng gỗ chạm khắc tinh xảo.



Nhà võ ca làm nơi hát bội cúng thần vào các dịp Kỳ yên

Ngôi đình cổ kính của làng Xuân Lộc vì lâu đời, nhiều bộ phận bằng cây bị hư mục nặng nên ngày 07/10/1962 hương chức Xuân Lộc quyết định thành lập Ban trùng tu đình do Ông Nguyễn Văn Nhỏ làm trưởng ban và Ông Huỳnh Văn Ngàn làm cố vấn. Ngôi đình được dỡ ra và xây dựng lại hoàn toàn với tổng chi phí là 319.034 đồng (tiền Sài Gòn) do bà con dân làng Xuân Lộc và Phật tử gần xa đóng góp. Lần trùng tu này, chánh điện đình Xuân Lộc được xây mới bằng gạch, lợp ngói, nền lát gạch bông. Trong khuôn viên đình được xây thêm miếu thờ Ngũ Hành nương nương. Làng Xuân Lộc đã mời nhóm thợ mộc ở Long Xuyên đảm trách phần cột, vì kèo và nhóm thợ trang trí người Bình Định phụ trách việc đắp nổi các hoa văn, họa tiết như hình cuốn thư, long phụng, mai hạc... Năm 1980, Ban Hội đình quyết định xây dựng miếu thờ Liệt sĩ để ghi nhớ công ơn các anh hùng xả thân vì nước. Đến năm 1991, đình lại được tu sửa, xây thêm một nhà khách và tạo nên diện mạo như ngày nay.

2. Chùa Xuân Hòa:

Nhân dịp trùng tu đình Xuân Lộc lần đầu tiên năm 1925, dân làng cũng phát nguyện dựng lên một ngôi chùa trên mảnh đất liền kề với đình Xuân Lộc để thỏa lòng kính Phật. Ban



đầu chùa chỉ được làm bằng cây tạp, mái tranh, vách tre. Sau khi ngôi chùa hình thành, dân làng thỉnh ông Yết ma Lê Văn Quý về trụ trì.

Năm 1928, một Phật tử tục gọi là bà Cả Dương ở Đất Đỏ thấy chùa làng Xuân Lộc lụp xụp nên phát tâm cúng tiền xây dựng lại ngôi chùa bằng cây gỗ, mái lợp ngói âm dương - nay là nhà Hậu tổ của chùa.

Năm 1934, ông Lê Văn Quý xin xuất tự về Biên Hòa, giao lại chùa cho đệ tử là ông Giáo Đương trụ trì thay. Năm 1937, bà Nguyễn Thị Mầu (thường gọi là bà Cả nhà lầu) cùng em trai là ông Nguyễn Văn Tạo - một nhà khai thác lâm sản - đứng ra kêu gọi dân làng và các Phật tử chung sức dựng thêm một gian chùa phía trước bằng cột gỗ tròn, lợp ngói móc (vảy cá), vách gạch, nền lót gạch tàu là chánh điện của chùa ngày nay. Nhiều vị Phật tử hảo tâm đem cúng đầy đủ cột Phật.



Chánh điện chùa Xuân Hòa hiện nay

Đến năm 1944, ông Giáo Đương cũng xin xuất tự để tu tại gia; chùa Xuân Hòa được giao lại cho đệ tử ông là Ký Thừa tiếp tục kế vị trụ trì.

Năm 1962, do chùa liên tục bị pháo kích của Mỹ - Ngụy bắn phá, ông Huỳnh Văn Ngàn là Hội trưởng hội Phật học Long Khánh đã đề xuất xây thêm một gian *Niệm Phật đường* kiên cố phía trước để bảo vệ cho ngôi cổ tự. Niệm Phật đường được xây bằng gạch ống, mái lợp ngói âm dương, nền lát gạch bông; bộ cột, vì kèo bằng gỗ căm xe. Gian này hiện nay là tiền điện của chùa Xuân Hòa.

II. CỤM DI TÍCH ĐÌNH XUÂN LỘC – CHÙA XUÂN HÒA:



Cụm di tích Đình Xuân Lộc – Chùa Xuân Hòa xưa thuộc làng Xuân Lộc, tổng Bình Lâm Thượng, tỉnh Biên Hòa; nay ở số 123 – 123A Nguyễn Văn Cừ, phường Xuân An, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai; cách UBND thị xã Long Khánh 500m về hướng Nam. Cụm di tích đình Xuân Lộc – chùa Xuân Hòa là loại hình di tích lịch sử. Chùa Xuân Hòa còn gọi là chùa làng Xuân Lộc vì tọa lạc tại làng Xuân Lộc xưa. Sau năm 1947 chùa được nhân dân dân gọi là chùa Việt Minh do sự kiện một số nhà sư tại chùa tham gia cách mạng bị giặc giết hại dã man.

UBND tỉnh Đồng Nai xếp hạng Đình Xuân Lộc – Chùa Xuân Hòa là Di tích lịch sử theo quyết định số 982/QĐ-UBND, ngày 28/3/2008. Du khách có thể tham quan di tích bằng tất cả các phương tiện giao thông đường bộ rất thuận tiện.

1. Di tích Đình Xuân Lộc:

1.1. Vài nét về di tích:



Đình Xuân Lộc

Đình Xuân Lộc tọa lạc trong một khuôn viên rộng rãi, bằng phẳng với nhiều cây cổ thụ, cây ăn trái rợp bóng mát quanh năm. Mặt tiền đình quay về hướng tây giáp với đường Nguyễn Văn Cừ, phường Xuân An, thị xã Long Khánh. Nhìn tổng thể, đình Xuân Lộc có kiến trúc hình chữ tam với nhà võ ca, chánh điện và hậu điện tiếp nối nhau; bên cạnh chánh điện là nhà khách và miếu Ngũ hành nương nương. Đình có 2 cổng ra vào, cổng chính ngay trước mặt đình, rộng 4m, cao 2m, cánh bằng sắt chỉ được mở vào các dịp lễ Kỳ yên. Cổng phụ rộng 3m thường xuyên mở cửa cho nhân dân đến cúng bái. Ba mặt khuôn viên đình được bao bọc bằng hàng rào xây bằng gạch và sắt cao khoảng 1,8m, mặt tiếp giáp với các hộ dân sống liền



kề có hàng rào tạm bằng cây, riêng hàng rào mặt tiếp giáp chùa Xuân Hòa có cổng nhỏ thông sang chùa.

Ngay sau cổng chính của đình là bức bình phong xây bằng xi măng rộng 3m, cao 1,6m, đắp nổi hình thần hổ, đây được xem là lá chắn không cho tà ma vào đình quấy phá. Mặt sau bức bình phong là bàn thờ Thần Nông, đây là bàn thờ của hầu hết cư dân nông nghiệp mong cho mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt.

Sau bình phong là nhà võ ca. Xưa kia võ ca lợp bằng ngói móc; năm 1991 được trùng tu lại, kiến trúc kiểu chõng diêm, hình vuông mỗi chiều 12m, bộ khung làm bằng gỗ, mái tôn giả ngói, nền lát gạch bông. Võ ca là nơi diễn xướng các tuồng tích mỗi dịp lễ Kỳ yên.

Khoảng sân nhỏ ngay trước chánh điện đình Xuân Lộc được lát gạch. Giữa sân đặt một lư hương cao 1,3m bằng xi măng cần gổm, sứ với các môtip trang trí long phụng, mây hoa lá... Hai bên là miếu thờ Bạch mã Thái giám và Lang lại Đại tướng quân rộng 1,5m, cao 2,2m xây bằng gạch, lợp ngói móc.

Chánh điện đình Xuân Lộc có diện tích khoảng 64m² (8mx8m) được xây bằng gạch thẻ, lợp ngói móc (vẩy cá), nền lót gạch bông, kiến trúc kiểu tứ trụ với bộ cột, vì kèo bằng gỗ tốt như cẩm xe, gõ, cẩm... đưa phần mái lên cao tạo không gian nội thất rộng rãi, thông thoáng. Trên nóc chánh điện có tượng lưỡng long tranh châu rực rỡ nhiều màu sắc nổi bật trên nền trời và hình cuốn thư với ba chữ “Tối linh thần” bằng chữ Hán.



Tượng lưỡng long tranh châu và hình cuốn thư với ba chữ “Tối linh thần”

Hàng cột trước chánh điện có các câu đối sau:



Xuân gian thụ sắc thiên hoa mãn

Lộc trình tuyên thanh bá đạo phi

Dịch nghĩa: *Sắc cây khoản xuân ngàn hoa rộ*

Tiếng suối triền đồi trăm đạo đầy

và *Long như hoa thảo thiên niên tại*

Khánh tựa thủy nguyên vạn đại tồn.

Dịch nghĩa: *Đủ đầy như hoa cỏ ngàn năm*

Mừng vui tựa nguồn nước muôn đời

Đáng chú ý là các chữ đầu của các cặp đối này ghép lại thành tên của làng xã: Xuân Lộc – Long Khánh.



Chánh điện đình Xuân Lộc và Lư hương bằng xi măng cẩn gốm, sứ
(Ảnh chụp từ BQL Di tích Danh thắng Đồng Nai)

Chánh điện có ba cửa ra vào, hai cửa bên rộng 2,2m, cửa chính giữa rộng 3,3m chỉ mở vào dịp lễ Kỳ yên. Chánh điện được bài trí từng lớp ban thờ như sau:

- Lớp thứ nhất: bên phải là ban thờ Tiên hiền, bên trái thờ Hậu hiền, chính giữa là bàn thờ có di ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ban thờ Tiên hiền và Hậu hiền có hình thức là một tấm gỗ chạm hoa văn mây hoa lá, chính giữa là chữ “Tiên hiền”, “Hậu hiền”, hai bên có đôi câu đối bằng chữ Hán, bức chạm này được đặt trên một bục xây bằng xi măng, cao 1m, rộng 1m; phía trước bày các đồ thờ. Đôi câu đối ở bàn Tiên hiền như sau:



Tiền khai sơn lộc cảnh

Hiền hóa vạn dân khang

Dịch nghĩa: Tiền nhân khai phá lập nên cảnh đẹp

Dùng điều hiền khiến muôn dân no ấm.

Ban Hậu hiền có đôi câu đối:

Hậu khản huy mô tú

Hiền thùy đức trạch uông.

Dịch nghĩa: Hậu theo khuôn mẫu đẹp

Hiền rủ ơn đức đây.



Điện thờ Thần Đình Xuân Lộc

- Lớp thứ hai: bên phải là ban thờ Đông hiền, bên trái thờ Tây hiền, chính giữa là Ban thờ La liệt. Bàn thờ Đông, Tây hiền bằng gỗ dài 1,3m rộng 0,8m. Bàn thờ La liệt bằng xi măng lát gạch men, hình vuông mỗi chiều 1,4m.

- Lớp thờ cuối ở chánh điện: bên phải là Hữu ban, bên trái là Tả ban, chính giữa là điện thờ Thần Thành hoàng. Tả ban có đôi câu đối:



Tả triển uy đối cứ

Ban bài lệnh độc nghiêm.

Dịch nghĩa: *Tả ra oai hùng cứ*

Ban bài lệnh riêng nghiêm

Hữu ban: *Hữu dực tinh kỳ diêu*

Ban phù tướng tướng dự.

Dịch nghĩa: *Cánh phải cờ xí rục rờ*

Ban phù tướng (văn) tướng (võ) đông đầy.

Điện thờ Thần được bài trí trang nghiêm. Chính giữa thờ Thần Thành hoàng (tượng bằng gỗ mít nài), hai bên tượng thờ có 2 cây kiếm lệnh bằng kim loại, ngay dưới chân tượng là hộp gỗ đựng sắc của vua Khải Định phong Thần Thành hoàng làng Xuân Lộc năm 1918. Sắc viết:

Sắc Biên Hòa tỉnh, Bình Lâm Thượng tổng, Xuân Lộc thôn

Phụng sự bốn cảnh Thành hoàng tôn Thần

Hộ quốc tế dân nhằm trừ linh ứng

Tứ kim phi thừa cánh mệnh miễn niệm Thần hưu

Trứ phong vi Đôn Ngưng Dực Bảo Trung Hưng chi thần

Chuẩn kỳ phụng sự thứ kỳ thần kỳ tương hựu bảo ngã lê dân khâm tai

Khải Định nhị niên tam nguyệt thập bát nhật.

Dịch nghĩa:

Sắc tôn thần Thành Hoàng phụng sự bốn cảnh làng Xuân Lộc, tổng Bình Lâm Thượng, tỉnh Biên Hòa. Thần giúp nước, che chở nhân dân, nhiều lần biểu hiện chuyện linh ứng.

Nay đây, (trẫm) phụng thừa mạng trời, luôn nghĩ đến công ơn giúp đỡ của thần nên phong cho là thần Đôn Ngưng Dực Bảo Trung Hưng.

Chuẩn thuận cho nhân dân tại đây phụng sự thần, ngõ hầu thần tiếp tục giúp đỡ bảo vệ con dân của trẫm.

Hãy nghiêm túc thi hành sắc này.

Ngày 18 tháng 3 năm Khải Định thứ 2.



Các ban thờ đều có lư đồng, đỉnh đồng to nhỏ khác nhau. Đặc biệt điện thờ Thần có một cặp hạc đồng cao 0,8m và một cặp nhỏ khoảng 0,4m; trước điện có một cặp hạc bằng xi măng cao 1,8m. Ngoài ra trong chánh điện còn có các hoành phi, liễn đối như:

“Thần ân đại hải” Dịch nghĩa: *ân rộng như biển lớn.*

Thánh đức cao cầu tất linh đảo tất ứng

Thần công viễn thị vô hình thánh vô thanh

Dịch nghĩa: *Thánh đức cao vút, cầu tất linh, xin tất ứng*

Công thần xa vợi, nhìn không thấy hình, nghe không thấy tiếng.

Hay: *Hiển thánh Nam bang dăng dăng uy linh nhân hộ quốc*

Xuất thân Việt địa dương dương thịnh đức nghĩa tỵ dân.

Dịch nghĩa: *Hiển thánh nước Nam oai linh bàng bạc nhân từ giúp đỡ nước*

Xuất thân đất Việt thịnh đức tràn đầy nghĩa khí che chở dân.



Bàn thờ Tả ban Đình Xuân Lộc

Liên kề với chánh điện là Hậu điện có diện tích 48m² (8mx6m) xây bằng gạch, lợp ngói, nền xi măng; đây là nơi thờ Tiên sư, Hậu bối. Bàn thờ Tiên sư có đôi câu đối sau:

Vạn cổ ân quang thùi phổ chiếu

Thiên thu đức hiển vĩnh miên tường.

Dịch nghĩa: *Muôn thuở ân ngài luôn rộng khắp*

Ngàn năm đức rạng mãi dài lâu.



Bàn thờ Tiên sư thờ bài vị các bậc tiền nhân đã có công lao to lớn với làng xã, giúp dân lập nghiệp như các vị: Lưu Văn Nghi, Bùi Văn Vĩnh... Ngoài ra Hậu điện còn dùng để chứa các vật phẩm phục vụ cho các nghi lễ của đình.

Bên phải chánh điện đình Xuân Lộc là Nhà khách xây dựng năm 1991 làm nơi tiếp khách, hội họp của đình. Nhà khách có diện tích 90m² (9mx10m), xây bằng gạch ống, mái tôn, nền tráng xi măng. Nội thất nhà khách đơn giản, chỉ bài trí một số bàn ghế phục vụ cho làm việc và tiếp khách. Cách Nhà khách khoảng 30m về tay phải là Miếu thờ Ngũ hành Nương nương, diện tích khoảng 30m² (5mx6m) xây vách kín bốn mặt bằng gạch, lợp tôn, nền lát gạch hoa; hai bên có cửa ra vào rộng 1m. Bộ cột, vì kèo miếu bằng gỗ tốt, trên các cột đều có liễn đối ca ngợi công đức và sự hiển linh của các Bà như:

Anh phong viễn tí giang thiên ngoại

Thần đức trường thù quốc trạch trung.

Dịch nghĩa: *Anh phong che chở xa ngoài cõi*

Thần đức rữ thương mãi trong nước.

Hay: *Hải tịnh ba di cộng ngưỡng thần quang phổ chiếu*

Dân an vật phụ thành chiêm đức trạch uông dương.

Dịch nghĩa: *Biển lặng sóng im cùng ngưỡng thần quang rộng chiếu*

Dân an vật đủ thành chiêm ơn đức dồi dào.



Miếu thờ Ngũ hành Nương nương

Miếu có Bàn thờ 5 Bà tượng trưng cho Ngũ hành, trong đó tượng 4 bà bằng gỗ mít và một tượng bằng xi măng. Hai bên ban thờ Ngũ hành là bàn thờ Cô, Cậu theo hầu các Bà. Phía



trước miếu Ngũ Hành cũng có nhà võ ca có cấu trúc, kích thước tương tự như võ ca trước chánh điện đình Xuân Lộc. Hàng năm nhân dân tổ chức cúng lễ ở miếu Ngũ hành vào ngày 10/10 âm lịch, ngoài ra trong lễ Kỳ yên của làng các Bà cũng được phối hưởng.

Sát bên miếu Ngũ Hành nương nương là miếu thờ Liệt sỹ kích thước 4mx5m, xây bằng gạch, lợp ngói tây, nền lát gạch tàu. Bàn thờ Liệt sỹ có hai câu thơ trích từ hai bài Đường thi nổi tiếng:

Nhật mộ hương quan hà xứ thị (Hoàng Hạc lâu – Thôi Hiệu)

Cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi (Lương Châu từ – Vương Hàn)

Dịch nghĩa: *Chiều tối giữa đường không biết đâu là quê nhà*

Xưa nay chinh chiến mấy người đi trở về

Miếu nằm khiêm tốn trong ánh nắng chiều soi qua tàng cây, thêm đôi câu thơ trầm mặc khiến cho người thăm viếng không khỏi bùi ngùi, xúc động nhưng cũng thêm kính trọng, ghi nhớ công lao của các anh hùng liệt sỹ đã xả thân vì nghĩa nước.



Miếu thờ liệt sỹ tại Đình Xuân Lộc

Nhìn chung các hạng mục kiến trúc của đình Xuân Lộc được phân bố hài hòa, phía trước có khoảng sân rộng trồng nhiều cây trái. Đặc biệt trước sân đình có giếng cổ được đào cùng thời gian khởi dựng đình năm 1912. Tương truyền, xưa kia nhân dân quanh vùng đều đến đình để lấy nước giếng này về dùng vì nước trong, vị ngọt. Cạnh giếng nước là cây sung cổ thụ trồng từ năm 1932 đến nay vẫn xanh tốt và trĩu quả, biểu tượng cho sự sung túc của làng Xuân Lộc...



Giếng cổ và cây sung cổ thụ tại Đình Xuân Lộc

1.2. Hiện vật còn lưu giữ tại di tích:

- Một tượng Thần thành hoàng bằng gỗ mít nài cao khoảng 70cm được tạc năm 1940 do ông Lê Văn Huồn cúng.
- Một long đình dùng để rước sắc thần bằng gỗ, chạm khắc tinh xảo các hình rồng phượng và các hoa văn mây, hoa, lá... làm năm 1940.
- Một cặp kiếm lệnh của Thần Thành hoàng bằng kim loại.
- Một hộp gỗ đựng sắc cùng sắc thần vua Khải Định ban năm 1918.
- Hai cặp rùa đội hạc bằng đồng, một cao 0,8m, một cao 0,4m.
- Hai cặp liễn đối bằng gỗ hình lòng máng, chạm khắc tinh xảo, được phụng cúng năm 1940.
- Một cặp phù điêu chạm rồng hình lòng máng.
- Bốn tượng Bà bằng gỗ mít và một tượng ximăng trong miếu Ngũ hành.
- Ngoài ra còn hàng chục lư đồng, đỉnh đồng to nhỏ khác nhau.



Tượng Thần hoàng Đình Xuân Lộc bằng gỗ mít nài
(Ảnh chụp từ BQL Di tích Danh thắng tỉnh Đồng Nai)

1.3. Lễ hội Kỳ yên Đình Xuân Lộc:

Quan niệm thờ Thần Thành hoàng ở Nam bộ nhìn chung là tương đối giống nhau về nghi thức lễ bái, phẩm vật dâng cúng do đa số các làng miền Nam hình thành phục vụ cho quá trình khai thác thuộc địa của thực dân Pháp chứ không có hèm, cổ tích riêng. Tuy nhiên, do yếu tố địa phương và tập quán sản xuất, sinh hoạt khác nhau nên nghi lễ cúng Thần có biến đổi cho phù hợp. Đình Xuân Lộc tổ chức lễ Kỳ yên vào ngày 14, 15 tháng 2 âm lịch. Mục đích của lễ Kỳ yên là cầu cho mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt, đất nước thái bình, nhân dân yên ổn... Do đó ngoài việc cầu cho dân an, vật thịnh còn có các nghi lễ tống ôn, tống phong để xua đi những bệnh dịch, tà quỷ ra khỏi làng. Hiện nay lễ Kỳ yên còn lại các nghi thức sau: Lễ tinh sanh; Lễ khán sắc; Lễ Túc yết và Lễ Hậu bồi.

*Lễ vật cúng trong lễ Kỳ yên:

- Xôi: xưa kia vào dịp lễ Kỳ yên mỗi gia đình trong làng đều dâng một mâm xôi cúng Thần để tỏ lòng tri ân Thần đã giúp cho mùa màng bội thu, sức khỏe dồi dào, gia đình êm



âm... Ngày nay chỉ còn một số ít nhà mang xôi cúng đình, đa số họ cúng bằng các hiện vật, hiện kim cho thuận tiện hơn.



Lễ vật cúng thần trong lễ Kỳ yên hàng năm

- Thịt: lễ vật tế Thần theo quy định xưa kia là “Tam sanh” gồm thịt ba con vật heo, bò, dê. Ngày nay đình Xuân Lộc chỉ còn dùng thịt heo để tế Thần.

- Con gói: chỉ chung các loại heo quay mà dân làng dâng cúng để trả ơn Thần đã giúp mình việc gì đó.

- Heo com: là heo dùng để tế Tiên hiền, Hậu hiền nên cũng phải làm lễ Tỉnh sanh. Sau khi tế xong thì xẻ thịt đãi khách, người giúp việc trong đình và gánh hát phục vụ trong lễ Kỳ yên.

- Rượu, trà, bánh trái: lễ tế Thần dâng một tuần trà, ba tuần rượu, phải là rượu trắng. Ngoài ra dân làng dự lễ dâng cúng đủ loại bánh trái, hoa quả, không kiêng cử gì.

*** Chương trình – nghi thức lễ Kỳ yên:**

Sáng ngày 14/2 âm lịch làm lễ tắm Thần. Sau đó làm lễ mở cửa đình, dọn dẹp trên dưới, chuẩn bị nhang đèn, lau chùi lư đồng, đỉnh đồng... Các phẩm vật chia ra các ban thờ như: bàn thờ Thần 3 phần, bàn Hội đồng 3 phần, Hậu bối 3 phần, Liệt sĩ 3 phần, miếu Ngũ hành 5 phần, các bàn khác 1 phần... Đúng 19h tối cúng xôi chè, mời thầy tụng kinh cầu an cho nhân dân, làng xóm. Sáng ngày 15 có các nghi lễ sau:



Lễ Tĩnh sanh: Bồi tế lạy Thần xin làm lễ tĩnh sanh, đồ tế lạy Thần rồi đốt vàng bạc tại nơi con heo bị thọc huyết. Sau đó nhỏ một ít lông gáy bỏ vào ly và hứng một chút máu tươi để làm lễ ế mao huyết.

Toàn bộ Ban Tế tự đình tập trung, chỉnh tề y phục sắp làm hai hàng, tay cầm nến thấp sáng vào đình xá lạy trình diện Thần.

Nghi thức *Ế mao huyết*: học trò lễ bung song đặng, nhất đài đi trước, Bồi tế lấy ly mao huyết theo ra ngoài sân, dùng dao đào đất lên, đổ ly mao huyết xuống, khăn vái Thần, rót rượu tưới xung quanh, đốt vàng bạc rồi lấp đất lại.

Lễ Khán sắc: cử hành theo lời Lễ sinh xướng.

Bổn hội viên chức tế ban: đứng nghiêm

Phân ban: tắt nến, ai về chỗ người đẩy.

Cử soát lễ vật: mỗi người kiểm tra lễ vật ở bàn mình xem đầy đủ chưa, riêng Chánh tế kiểm tra bàn La liệt.

Bổn hội viên chức đồng khán sắc: các vị khán sắc vào chỗ.

Thọ sắc: bung hộp sắc lên.

Chuyển sắc: đem hộp sắc xuống.

Giai quy: các vị khán sắc quỳ xuống, Chánh tế cũng quỳ, hai tay bung hộp sắc.

Khai sắc: mở hộp sắc ra.

Khán sắc: xem sắc

Hiệp sắc: thay vàng bạc, cuộn sắc, cho vào hộp đậy lại.

Thượng sắc: đưa sắc lên.

An sắc: trả sắc về chỗ cũ.

Lễ Túc yết:

Chấp sự tựu vị: ba vị đánh mõ, chiêng, trống cầm dùi vào xá Thần.

Chấp sự giã các tư kỳ sự: ba vị lui ra, ai về chỗ nấy.

Khởi thái bình: đánh ba hồi mõ

Khởi minh chính: đánh ba hồi chiêng.

Khởi đại cô: đánh ba hồi trống lớn.



Nhạc sinh tựu vị: ban nhạc khấn áo chỉnh tề vào chỗ.

Nhạc sinh nghinh thần: ban nhạc xá lạy Thần.

Khởi nhạc: đánh ba hồi chín chập nhạc lễ.

Nhạc sinh hoàn cựu sở: ban nhạc về chỗ cũ.

Thái bình, chinh, cổ, nhạc hòa minh: nhạc, trống, mõ, chiêng cùng đánh.

Chánh niệm hương tựu vị: chánh niệm hương vào chỗ.

Nghê quán tẩy sở: chánh niệm hương lại chỗ để chậu nước và khăn lau

Quán tẩy: rửa mặt, rửa tay.

Thuế cân: lau mặt, lau tay.

Chỉnh y quan: sửa lại khăn áo.

Phục vị: vào chỗ đứng

Phân hương: đốt nhang.

Niệm hương: dâng hương.

Thượng hương: cắm nhang vào lư.

Nghinh thần cúc cung bái: cúi lạy.

Hưng bình thân: đứng lên (lạy 4 lần như vậy).

Xảo thoái: lui ra.

Chánh tế, Bồi tế, Tả ban, Hữu ban, Đông hiến, Tây hiến, Tiền hiến, Hậu hiến tựu vị: mỗi người vào chỗ đứng ở bàn mình tế.

Nghê quán tẩy sở, quán tẩy, thuế cân, chỉnh y quan, phục vị: như chánh niệm hương đã làm.

Nghệ hương án tiền: Học trò lễ vào, hai người đi trước cầm song đăng, hai người đi sau cầm chén than và hương. Các cô đào đi sau cùng, tất cả vào chánh điện.

Giai quy: tất cả mọi người đều quy, kể cả các bàn khác.

Niệm hương: chánh tế dâng hương ngang trán vái lạy Thần.

Chuyển hương: đưa chén hương cho học trò lễ.

Tấn hương: học trò lễ đi lên bàn thờ (Chánh tế vẫn quy). Lúc này các cô đào thài:



Trầm đàn phôi kết năm mây

Mùi hương phảng phất nhẹ bay chín tầng

Hiển tuần hương là hiển tuần hương.

Thượng hương: Ban tế lễ tiếp hương đặt lên bàn thờ Thần. Học trò lễ và các cô đào quay ra ngoài.

Nghinh thân cúc cung bái: các vị cúi lạy.

Hưng bình thân: tất cả đứng lên (lạy 4 lần như vậy).

Xảo thối: các vị lui ra.

Bôn hội, viên chức, nam nữ đồng lai bái: tất cả nam nữ cùng vào lạy.

Chánh tế, bồi tế tỵ vị: chánh tế, bồi tế vào chỗ.

Hành sơ hiến lễ: hiến tuần rượu thứ nhất. Học trò lễ chuẩn bị

Nghệ tửu tôn sớ: Học trò lễ đi vào chánh điện, các cô đào theo sau.

Giai quy: tất cả cùng quỳ.

Chước tửu: Chánh tế rót rượu vào ly, vái Thần, trao ly rượu cho Học trò lễ.

Chuyển chước: Học trò lễ đứng dậy, những người khác vẫn quỳ.

Tấn chước: Học trò lễ đi lên bàn thờ. Đào thái:

Kim phiêu phi lễ cữu phân

Sơ tuần tẩy thượng cầu Thần giáng lâm

Hiển tuần sơ là hiển tuần sơ.

Nghệ tửu chánh điện tiền: Ban tế lễ tưới rượu. Học trò lễ và đào thái quay ra.

Cúc cung bái: các vị cúi lạy.

Hưng bình thân: đứng lên (lạy 4 lần như vậy).

Nghệ độc chúc vị: Hương văn vào trước chánh điện, Học trò lễ cầm đèn.

Giai quy: Hương văn và Học trò lễ quỳ.

Chuyển chúc: đem bản sớ vào, Học trò lễ soi đèn cho Hương văn.

Độc chúc: Hương văn đọc bản sớ.

Hưng bình thân: đứng lên xá Thần.



Xảo thối: Hương văn lui ra.

Hành á hiến lễ: hiến tuần rượu thứ hai, nghi lễ như lần đầu. Các cô đào thài:

Tế viên bôi tửu mãn châm

Trung tuần tẩy thượng cầu Thần giáng lâm

Hiến tuần trung là hiến tuần trung.

Hành chung hiến lễ: dâng tuần rượu cuối. Nghi lễ vẫn như trước. Đào thài:

Khôi khôi đực đội non đương

Thất văn phát hiến hữu thành tắc lâm

Hiến tuần chung là hiến tuần chung.

Nghệ ẩm phước dị: Học trò lễ lên bàn thờ Thần, ban tế lễ rót rượu đã cúng Thần vào ly cho Học trò lễ bung ra.

Giai quy: Học trò lễ và Chánh tế quỳ xuống.

Ẩm phước: Chánh tế uống rượu Thần ban cho. Đào thài:

Ẩm phước thọ nhờ ơn thần thánh

Ẩm phước rồi khỏe mạnh dưới trên.

Xảo thối: Chánh tế uống rượu xong lui ra lau miệng.

Phục vị: Chánh tế vào chỗ cũ

Điểm trà: Học trò lễ bung trà, đi thẳng vào chánh điện, Ban tế lễ tiếp trà dâng lên bàn thờ Thần. Các cô đào thài:

Voi voi chén ngọc ve vàng

Ô long phát nhiễu phụng loan giao đầu

Điểm trà phô là điểm trà phô.

Tạ thần cúc cung bái: tất cả lạy Thần 4 lạy theo nhịp Học trò lễ xướng.

Hưng bình thân: đứng lên.

Xảo thối: tất cả lui ra.

Phản chúc: Hương văn đốt văn tế.

Lễ thành: Học trò lễ và các đào lạy Thần. Lễ xong.



Lễ Hậu bái: đây là nghi lễ tế các vị tiên nhân đã có công lập làng, dựng đình. Lễ phẩm cũng gồm rượu, trà, bánh trái, hoa quả nhưng nghi thức tương đối đơn giản hơn lễ Túc yết.

Ngoài ra, hàng năm đình tổ chức cúng vào các ngày (âm lịch) như sau:

- Ngày 25/12 (giáp ần): cúng vịt, xôi, chè.
- Ngày 3/1 (khai sơn): cúng gà tại đình Thần, miếu Ngũ hành và bàn thờ ông Hồ.
- Ngày 15/8 (trung thu): cúng bánh, trái cây, trà.
- Ngày 10/10 tổ chức cúng *vía Bà* ở miếu Ngũ hành nương nương.

Nhìn chung lễ Kỳ yên ở đình Xuân Lộc về cơ bản tương tự như đa phần các đình Nam bộ khác. Tuy nhiên do tính địa phương nên cũng có một vài đặc điểm khác biệt, chẳng hạn như tại đình Xuân Lộc, người ta cúng Tiên hiền, Hậu hiền chung trong lễ Túc yết chứ không chia ra. Khi làm lễ Túc yết, các học trò lễ cũng dâng luôn rượu, trà... lên bàn thờ Tiên hiền, Hậu hiền.

2. Di tích Chùa Xuân Hòa:

2.1. Vài nét về di tích:



Cổng tam quan chùa Xuân Hòa

Chùa Xuân Hòa nằm liền kề đình Xuân Lộc, kiến trúc dạng chữ tam với Tiền điện, Chánh điện và nhà Hậu tổ nối tiếp nhau. Chùa cũng có 2 cổng, cổng phụ rộng khoảng 3m, mở quanh năm để Phật tử đến chiêm bái cũng như cho bà con dân làng Xuân Lộc đến chăm sóc,



quét tước, dọn dẹp. Cổng tam quan chùa là một kiến trúc tuyệt đẹp, gồm 4 cột cái đường kính 30cm, cao 5m và 4 cột quân cao 4m bằng gỗ căm xe đỡ lấy mái ngói âm dương tiểu đại. Ngoài công dụng là nơi ra vào, Tam quan còn là “*nơi quan sát*” theo triết học Phật giáo gồm:

- *Không quan: nói chưa hiểu gì, không có quan niệm gì về cuộc đời.*
- *Giả quan: cái gì cũng là hư ảo, biến hóa khôn lường.*
- *Trung quan: xét theo thuyết không tức là có, có tức là không nên phải nhìn theo hướng thích ứng nhất.*

Cổng chùa với những hàng cột trầm mặc, mái ngói rêu phong tạo thành một điểm nhấn kiến trúc cổ kính, uy nghiêm giữa phố phường sầm uất.

Từ cổng đến chánh điện chùa là một khoảng sân rộng trồng nhiều cây, từ cỏ thụ cho đến các loại hoa kiểng. Mùa nào hoa đấy, tiết Trung thu sân chùa điểm xuyết những khóm cúc rung rinh trước gió; sang xuân lại ngập trong sắc mai vàng rực rỡ của đất trời phương Nam. Trong sân có tượng Quan Thế Âm Bồ tát uy nghiêm đứng dưới gốc tùng xanh mướt và tượng Phật Di lặc với nụ cười ung dung muôn thuở xua tan mọi ưu phiền cho du khách ngay khi bước qua cổng. Bên phải sân chùa có tháp xây bằng xi măng cao tới 10m, hình lục giác đều mỗi cạnh 2m. Tương truyền xưa kia các tượng Phật, tượng Bồ tát... bị hư hỏng, rụng gãy thì không vứt đi mà được đem vào tháp này lưu giữ, do đó bà con thành kính gọi là “Tháp Phật”.



Tiền điện chùa Xuân Hòa

Tiền điện chùa Xuân Hòa được xây bằng gạch, lợp ngói âm dương, có bộ cột, vì kèo kiểu tứ trụ, kiến trúc chông diêm. Bốn cột chính bằng gỗ căm xe, đường kính 40cm, cao 5m tạo không gian rộng thoáng, 4 mặt được bao quanh bởi các dây hành lang với những hàng cột



cũng bằng gỗ căm xe đường kính 30cm. Mái ngói rêu phong, các đầu đao được chấn bởi tượng rồng bằng gốm men xanh uy nghi nhìn về bốn phương trời... Diện tích tiền điện khoảng 64m² (8mx8m), có 3 cửa ra vào, cửa chính rộng 2,4m, hai cửa bên rộng 1,2m. Ngay trên cửa chính là bức hoành phi với ba chữ “Xuân Hòa tự” sơn son thếp vàng. Tiền điện chia làm ba gian, gian chính giữa có ban thờ Thập phương Tam bảo gồm ba tầng:

- Tầng trên cùng là tượng Cửu Long (còn gọi là tượng Thích ca sơ sinh) một tay chỉ xuống đất, một tay trở lên trời với câu nói: **“Thiên thượng, địa hạ, duy ngã độc tôn”** (trên trời, dưới đất, một ta là tôn quý hơn cả).

- Tầng thứ hai: chính giữa thờ Ngọc Hoàng thượng đế, hai bên là Nam Tào và Bắc Đẩu.

- Tầng dưới cùng thờ hai ông Thiện và Ác.

Sau ban thờ Thập phương Tam bảo là tượng Phật Thích Ca cao khoảng 1,6m ngự trên tòa sen cao 60cm, đúc bằng ximăng.



Gian giữa tiền điện chùa Xuân Hòa thờ Thập phương tam bảo

Hai gian hai bên có 2 tượng Phật cùng kiểu dáng tượng Phật ở gian giữa, kích thước nhỏ hơn, khoảng 1,3m ngồi trên tòa sen 40cm. Ngoài ra trong tiền điện còn có tượng thờ Tiêu điện, Hộ pháp và tượng Quan thế âm.

Nhìn chung tiền điện bài trí đơn giản, hệ thống tượng thờ không nhiều nên không gian rộng rãi, thông thoáng tạo cảm giác thư thái cho khách viếng thăm.

- Bàn thờ bên trái: có tượng Cửu Thiên Huyền Nữ bằng gỗ mít cao 80cm và hai tượng Địa Tạng vương cao khoảng 70cm bằng ximăng.



- Bàn thờ bên phải có tượng Quan Công cao 60cm và tượng Di lặc cao khoảng 70cm đều bằng ximăng.

Liên kề với hành lang tiền điện là chánh điện mà dân làng Xuân Lộc thường gọi là *chùa dưới*, diện tích khoảng 36m² (6mx6m). Gian này chỉ có một cửa ra vào nhỏ khoảng 1m. Kiến trúc chánh điện theo kiểu tứ trụ, mái lợp ngói móc, nền lát gạch bông, xây vách bằng gạch kín 3 mặt, mặt còn lại thông với nhà Hậu tổ. Bộ cột, vì kèo chánh điện bằng gỗ căm xe đường kính 30cm, cao 5m đưa mái ngói lên cao tạo không gian thông thoáng và mở rộng diện tích làm hành lang bên ngoài.



Bàn thờ Thập phương tam bảo chánh điện chùa Xuân Hòa

Bên trong chánh điện có các ban thờ phân bố như sau:

- Ở giữa là bàn thờ Thập phương tam bảo gồm ba hàng:

+ Hàng thứ nhất thờ Di đà tam tôn: chính giữa là tượng Adidà, hai bên là tượng Quan thế âm tay cầm hồ nước cam lộ và tượng Đại thế chí tay cầm hoa sen.

+ Hàng thứ hai thờ Phật Thích ca: chính giữa là tượng Thích ca Mâu ni đang thuyết pháp trong tư thế ngồi trên tòa sen, hai bên là tượng hai vị đại đệ tử của Đức Phật: Ca diếp tôn giả và Anandà tôn giả.

+ Hàng dưới cùng thể hiện tượng Phật Thích ca sơ sinh và tượng Thích ca nhập Niết bàn.

Đôi diện với các bàn thờ này là bàn thờ Chuẩn đề 18 tay, mỗi tay cầm một món đồ pháp khí. Trong chánh điện cũng có chuông, trống và một bao lam bằng gỗ rộng 4m, cao



3,6m chạm khắc hình rồng và hoa văn tinh tế. Trên các cột gỗ có các câu đối ca ngợi Phật pháp như:

Phật pháp trường hưng duy nguyện quốc gia thùi vạn cổ

Quảng trường vĩnh thịnh thường kỳ lão ấu lạc thiên thu.

Dịch nghĩa: *Phật pháp luôn hưng chỉ nguyện nước nhà bền vạn thuở*

Quảng trường mãi thịnh thường câu già trẻ vui ngàn thu

Hay: *Sắc tức thị không không tức thị sắc tu tín tính trung vô quả ngại*

Phật bất ly tâm tâm bất ly Phật thùi vân tâm ngoại thị Bồ đề.

Dịch nghĩa: *Sắc tức là không, không tức là có nên tin trong tính chẳng vướng gì*

Phật chẳng rời tâm, tâm chẳng rời Phật, ai bảo ngoài tâm là Bồ đề.



Cột, vì kèo, mái ngói chánh điện chùa Xuân Hòa

Thông với chánh điện là hậu điện và nhà khói. Hậu điện có diện tích khoảng 48m² (6mx8m), vách xây bằng gạch, mái ngói âm dương, nền lát gạch bông; bộ cột kiểu tứ trụ cũng bằng gỗ căm xe nhưng nhỏ và thấp hơn bộ cột ở chánh điện nên không mở hành lang bao quanh bên ngoài. Hậu điện thờ Bồ đề Đạt ma và các vị Tổ sư trụ trì chùa đã viên tịch. Ngoài ra hậu điện còn là nơi thờ cúng, để bài vị, tro cốt của một số người dân làng Xuân Lộc gửi vào chùa và là nơi tiếp khách, nghỉ ngơi của trụ trì. Liên với hậu điện là nhà khói diện tích 32m² (4mx8m), tường xây bằng gạch thẻ, mái tôn, nền tráng ximăng, nơi đây thờ vị Giám trai sứ giả được cho là người quản lý việc bếp núc trong chùa.



Từ cửa hậu điện theo một hành lang có mái che bằng tôn dài chừng 10m sẽ đến Giảng đường. Giảng đường xây bằng gạch, lợp tôn, nền tráng ximăng, diện tích khoảng 80m². Xưa kia đây là nơi các vị trụ trì giảng kinh cho các đồ đệ và dân làng; sau ngày giải phóng, chính quyền mượn làm trường Chính trị cho huyện. Hiện nay, giảng đường dùng để tổ chức các buổi tu tập cho Phật tử vào các ngày mùng 1 và 15 hàng tháng.



Giảng đường với các khóa tu tập 1 ngày, mùng 1 và ngày 15 hàng tháng

Bên phải chánh điện chùa Xuân Hòa là 5 ngôi tháp cao từ 2,5 - 3m, đường kính đáy khoảng 1,2m, xây bằng gạch thẻ tô ximăng, có tháp được ốp đá. Đây là nơi yên nghỉ các vị trụ trì đã viên tịch, trong đó có nhà sư được Nhà nước phong Liệt sĩ Thiêm Nam Hưng.

Khuôn viên chùa Xuân Hòa rộng thoáng, các hạng mục kiến trúc phân bố hài hòa. Đường đi lối lại trong chùa đều được tráng bê tông sạch đẹp, thuận tiện cho du khách và bà con Phật tử. Vườn chùa trồng nhiều cây ăn trái như mít, chôm chôm, măng cầu... và nhiều loại rau, thuốc nam. Nhìn chung chùa Xuân Hòa trang nghiêm, linh thiêng nhưng cũng rất gần gũi, thân thiện với du khách và dân làng Xuân Lộc.

Chùa Xuân Hòa theo phái Cổ Sơn Môn, đây là một hệ phái cổ truyền của Phật giáo Việt Nam, các tu sĩ thường ở tại gia. Dân chúng rước các tu sĩ này đến tụng kinh cầu siêu cho linh hồn người chết trong các lễ ma chay, cúng tuần ... Các tu sĩ theo Phái Cổ Sơn Môn chú trọng ở việc tụng kinh, niệm Phật. Vì thường tụng kinh các đám ma chay nên người ta thường gọi các tu sĩ này là thầy cúng. Khi cúng, các tu sĩ này mặc áo cà sa màu vàng, lần tràng hạt, gióng chuông, gõ mõ, đọc kinh kệ... Phái Cổ Sơn Môn có mặt trong các tỉnh thành khắp cả nước. Một số nơi có chùa còn đa số các tu sĩ cất am hay tu tại gia.

2.2. Hiện vật còn lưu giữ tại di tích:



- Ba Đại hồng chung cao từ 80cm – 1m, quai chuông chạm khắc hình rồng rất tinh xảo, trên thân chuông có nhiều hoa văn mây rồng, dây hoa lá... Trong đó một chuông đúc năm 1925, một chuông đúc năm 1940 và chuông còn lại đúc năm 1960.



Một trong ba Đại hồng chung của chùa Xuân Hòa

- Một bao lam bằng gỗ rộng 4m, cao 3,6m chạm khắc hoa văn mây rồng được làm từ năm 1940.

- Một tượng thờ Cửu Thiên Huyền Nữ bằng gỗ mít cao 80cm.

- Các tượng thờ bằng xi măng gồm:

+ Một tượng Phật Thích ca cao 1,6m.

+ Hai tượng Thích ca cao 1,3m.

+ Tượng Ngọc Hoàng thượng đế, Nam tào, Bắc đẩu cao 60cm.

+ Tượng Tiêu diện, Hộ pháp cao khoảng 60cm.

+ Tượng Quan thế âm cưỡi cá chép cao 50cm.

+ Tượng hai ông Thiện và Ác cao khoảng 40cm.

+ Hai tượng Địa Tạng vương cao khoảng 70cm.

+ Tượng Quan Công cao 60cm và tượng Di lặc cao khoảng 70cm.



- + Tượng Adidà cao 1m.
- + Tượng Quan thế âm và tượng Đại thế chí cao khoảng 80cm.
- + Tượng Thích ca Mâu ni ngồi trên tòa sen cao 80cm.
- + Tượng Ca diếp tôn giả và Anandà tôn giả cao 60cm.
- + Tượng Phật Thích ca sơ sinh cao 40cm.
- + Tượng Thích ca nhập Niết bàn (tư thế nằm) dài khoảng 40cm.



Tượng rồng bằng gốm men xanh trang trí trên đầu đao tiền điện chùa.

- Bốn tượng rồng bằng gốm men xanh trang trí trên đầu đao tiền điện chùa.
- Một bức hoành phi gỗ kích thước 50cmx150cm đề đại tự: “Xuân Hòa tự”.
- Ngoài ra còn có các đồ thờ khác như khánh, mõ, tranh thờ...

Các hiện vật quý như sắc phong, long đình, tượng thờ, hoành phi, liễn đối... đã góp phần không nhỏ vào việc nghiên cứu kiến trúc, xác định niên đại của cụm di tích đình Xuân Lộc – chùa Xuân Hòa.

2.3. Lễ Vu lan Chùa Xuân Hòa:

Truyền thuyết nhà Phật kể rằng, mẹ ngài Mục Kiền Liên khi sống làm nhiều điều ác nên phải chịu đọa đày chốn địa ngục. Ngài xuống thăm mẹ, thấy mẹ đói khát bèn đem cơm cho ăn. Vốn tính tham lam nên mẹ ngài lấy vạt áo che bát cơm vì sợ những người khác giành mất, do đó cơm vừa đưa lên miệng lập tức biến thành than lửa không thể nào ăn được. Thương mẹ, ngài Mục Kiền Liên bèn đến xin Đức Phật chỉ dạy, Phật nói: *“Dù người thân*



thông quảng đại đến đâu cũng không đủ sức cứu mẹ nguời đau. Chỉ có một cách nhờ hợp lực của chư tăng khắp mười phương lập đàn tràng soi sáng tâm linh cho mẹ nguời tinh ngộ, phá tan tư tưởng u mê, phá bỏ tính sân tham mà giải thoát khỏi cõi khổ đau để thanh thoát lên cõi thiện lành. Ngày rằm tháng bảy hãy sắm sửa lễ cúng vào dịp đó". Làm theo lời Phật, mẹ của Mục Kiên Liên đã được giải thoát. Phật cũng dạy rằng chúng sanh ai muốn báo hiếu cho cha mẹ cũng theo cách này, từ đó ngày lễ Vu Lan ra đời.

Có thể nói tư tưởng Phật giáo đã song hành trong suốt tiến trình lịch sử của dân tộc ta, góp phần lớn vào việc hình thành nền văn hoá dân tộc, lấy đạo lý nhân bản để hướng dẫn mọi người sống tốt đẹp hơn. Mỗi năm, đến rằm tháng bảy thì Phật tử và nhân dân ta lại dâng lên một niềm cảm xúc thiêng liêng của Ngày Báo hiếu Vu Lan. Báo hiếu là nét văn hoá truyền thống của dân tộc Việt Nam, thể hiện lòng thành kính đối với các đấng sinh thành. Lễ Vu lan đền đáp 4 ân đức trong đời sống đối với con người:

- Công ơn sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ
- Công ơn tương hệ tình thầy, nghĩa bạn và cộng đồng xã hội.
- Công ơn sự bao bọc, che chở của tổ quốc và sự cống hiến của Tiền nhân anh hùng liệt sĩ.
- Công ơn Tam Bảo đã khai sáng chân lý cho con người để cuộc sống có giá trị thiện mỹ hơn.

Lễ Vu lan tại chùa Xuân Hòa cũng như tại nhiều chùa khác có nghi thức tương tự nhau. Bước vào nghi lễ chính, vị sư trụ trì tụng bài kinh Kỳ nguyện nhắc lại tích ngài Mục Kiên Liên xưa nhằm siêu thoát cho các bậc sinh thành và toàn thể chúng sinh. Bài kinh như sau:

Nay chính là ngày chư Tăng kiết hạ đem đức lành chú nguyện chúng sanh, chúng con một dạ kính thành, cúng dường trì tụng đem công đức này, nguyện khắp mười phương ba ngôi Tam Bảo, Đức Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đức Tiếp dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật, cùng các vị Bồ tát, tịnh Đức chúng Tăng, từ bi gia hộ, cho Cửu Huyền Thất Tổ, cha mẹ nhiều đời của đệ tử, cùng tất cả chúng sanh sớm rõ đường lành thoát vòng mê muội, ra khỏi u đồ, siêu sanh Lạc Quốc. Ngưỡng mong oai đức vô cùng, xót thương tiếp độ.

Đặc biệt tại ngày lễ Vu lan, những người không may mắn không còn mẹ nữa gắn lên ngực áo bông hồng trắng, những người hạnh phúc còn có mẹ sẽ được cài một bông hồng đỏ thắm như một lời nhắc nhở hãy sống thật có hiếu để đền đáp công ơn các bậc sinh



thành. Ngoài ra, tại chùa Xuân Hòa còn tổ chức các ngày lễ lớn khác như lễ Phật đản (15/4), Nguyên tiêu (15/2).



Chánh điện chùa Xuân Hòa

III. GIÁ TRỊ LỊCH SỬ VÀ VĂN HÓA CỤM DI TÍCH ĐÌNH XUÂN LỘC – CHÙA XUÂN HÒA:

1. Giá trị lịch sử:

Cụm di tích đình Xuân Lộc - chùa Xuân Hòa vốn phục vụ cho nhu cầu tín ngưỡng của cư dân làng Xuân Lộc. Tuy nhiên, trong quá trình tồn tại của mình, di tích đã trở thành nhân chứng cho một giai đoạn đầy đau thương nhưng cũng không kém phần vẻ vang trong lịch sử chống ngoại xâm của nhân dân Long Khánh - Xuân Lộc.

Qua hồi cố của các nhân chứng, đình Xuân Lộc chính là địa điểm ghi dấu nơi ra quyết định cướp chính quyền của quân dân Long Khánh - Xuân Lộc trong Tổng khởi nghĩa mùa thu năm 1945. Trên bình diện địa phương, đây là một giá trị lịch sử hết sức quan trọng, góp phần làm sáng tỏ nhiều sự kiện lịch sử trong phong trào cách mạng Tiền khởi nghĩa của quân dân Xuân Lộc.

Sau sự kiện các thầy trụ trì chùa Xuân Hòa bị giặc giết hại dã man, nhân dân quanh vùng đã gọi chùa làng Xuân Lộc là chùa Việt Minh để tưởng nhớ các nhà sư. Thầy Thiêm Nam Hưng đã được công nhận là liệt sĩ năm 1997. Năm 2000, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đồng Nai cũng đã xác nhận và đề nghị công nhận liệt sĩ cho hai nhà sư Ký Thừa và Ba Sậy. Các nhà sư tại chùa được công nhận và đề nghị công nhận liệt sĩ chứng minh chùa là một cơ sở hoạt động cách mạng quan trọng, một trong những địa điểm lịch sử của phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp tiêu biểu của vùng Xuân Lộc - thị xã Long Khánh ngày nay.



Nhìn lại chặng đường đấu tranh cách mạng của nhân dân Việt Nam qua hai cuộc kháng chiến, có phần đóng góp rất lớn của tầng lớp sư sãi. Tham gia hoạt động ngay từ buổi đầu chống Pháp, có thể nói các nhà sư - chiến sĩ ở chùa Xuân Hòa chính là ngọn cờ tiên phong, mở đầu cho phong trào đấu tranh của giới tăng ni, Phật tử mà đỉnh cao là cái chết do tự thiêu để phản đối chế độ Sài Gòn của Hòa thượng Thích Quảng Đức năm 1963. Sự hy sinh của các nhà sư chùa Xuân Hòa một lần nữa minh chứng cho tinh thần “nhập thế” của tầng lớp tăng lữ khi không chịu sống trong cảnh đất nước bị nô lệ, thể hiện lòng yêu nước quật cường của mọi tầng lớp nhân dân Việt Nam.

Những sự kiện cách mạng tiêu biểu diễn ra tại cụm di tích:

Ngày 09/03/1945, phát xít Nhật đảo chính lật đổ chính quyền thực dân Pháp ở Việt Nam. Ngày 12/03/1945, Trung ương Đảng ra chỉ thị “Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”, nêu rõ phát xít Nhật là kẻ thù trước mắt. Thực hiện chỉ thị này, cả nước dấy lên phong trào chống Nhật cứu nước.

Tại Xuân Lộc, phát xít Nhật tăng cường lực lượng quân sự rất hùng hậu, tiến hành đàn áp phong trào của Việt Minh. Chúng gấp rút tổ chức bộ máy chính quyền, đưa tên Lê Thành Tường (một công chức cũ của Pháp) lên làm quận trưởng. Tuy ra sức tuyên truyền học thuyết “Đại Đông Á” nhưng với những hành động bạo ngược, bắt giết người vô cớ, cướp bóc tài sản trắng trợn, cưỡng ép phu dịch không công... bọn chúng đã lộ nguyên hình là tên phát xít tàn ác. Điều này càng làm ý chí và tinh thần cách mạng của nhân dân Xuân Lộc ngày càng dâng cao.

Ngày 15/08/1945, phát xít Nhật đầu hàng Đồng Minh. Ngay sau đó Đảng Cộng sản Đông Dương và chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra lời hiệu triệu đồng bào và chiến sĩ cả nước nổi dậy giành chính quyền. Cuộc Tổng khởi nghĩa diễn ra nhanh chóng. Ngày 19/8 Hà Nội khởi nghĩa thành công. Ngày 23/8 Huế và các tỉnh miền Trung chính quyền về tay nhân dân. Ngày 25/8 Xứ ủy Nam bộ phát lệnh khởi nghĩa, phong trào cách mạng ở Nam bộ dâng lên như nước lũ tràn bờ. Ngày 26/8 tỉnh trưởng Biên Hòa Nguyễn Văn Quý tự nguyện giao nộp chính quyền cho cách mạng. Đồng chí Hoàng Minh Châu được cử làm Chủ tịch Ủy ban cách mạng lâm thời. Lúc này tại quận Xuân Lộc, không khí vô cùng khẩn trương, các lực lượng Thanh niên Tiên phong, nhân dân sẵn sàng vùng lên cướp chính quyền. Đêm ngày 27 tháng 8 năm 1945, một cuộc họp quan trọng do đồng chí Nguyễn Văn Minh (Sáu Hoa) chủ trì đã diễn ra tại chánh điện đình Xuân Lộc để quyết định khởi nghĩa và bàn bạc kế hoạch cướp chính quyền. Sở dĩ đình Xuân Lộc được chọn làm nơi tổ chức các cuộc họp vì đây là nơi linh thiêng ít người lai vãng. Theo hồi cố của ông Lê Đình Khuê (tức Huỳnh Công Tâm, tên thường gọi



Tư Ước - nguyên chỉ huy trưởng Quận quân sự quận 10, Chi đội 10 Vệ quốc đoàn Biên Hòa) thì cuộc họp quyết định khởi nghĩa và thành lập Ủy ban khởi nghĩa diễn ra như sau:

Khoảng 6h tối ngày 27/8/1945, sau khi nhận được ám hiệu dự họp do ông từ giữ đình tên là Xuân báo, một số Đảng viên chi bộ Đảng Xuân Lộc, lãnh đạo lực lượng Thanh niên Tiền phong và các cán bộ cơ sở tập trung tại chánh điện đình Xuân Lộc, trong đó có:

- Ông Nguyễn Văn Minh (Sáu Hoa), Đảng viên chi bộ Đảng Xuân Lộc – chủ trì
- Ông Lê Văn Vận, Đảng viên chi bộ Đảng Xuân Lộc.
- Lê Đình Khuê - phụ trách lực lượng Thanh niên Tiền phong.
- Ông Giáo Nở dạy học tại trường quận Xuân Lộc - Đảng viên mật.
- Ông Thông phán Đình làm việc tại dinh Quận trưởng - Đảng viên mật.
- Ông Hương quản Trần Văn Thiệt (còn gọi là Quản Bé).

Đáng lưu ý là trong thành phần dự họp có một số công chức làm việc cho chính quyền tay sai Nhật nhưng là Đảng viên mật hoặc có cảm tình cách mạng.

Bên ngoài chánh điện đình được lực lượng Thanh niên Tiền phong vũ trang canh gác cẩn mật. Những người ngồi họp quanh chiếc bàn dài khoảng 1,8m (loại bàn dùng để nhang đèn, heo té trong các lễ tế). Tôi và ông Lê Văn Vận mỗi người ngồi một đầu bàn, những người còn lại ngồi hai bên.

Lúc bảy giờ không khí cách mạng đã rất sôi sục, Biên Hoà, Long Thành và một số địa phương khác trong tỉnh Đồng Nai đã cướp được chính quyền, anh Hoàng Minh Châu cho người đưa tin và thúc giục chúng tôi phải cướp chính quyền ngay. Anh Hoàng Minh Châu căn dặn: “Bằng mọi giá phải cướp chính quyền ngay, nhưng không được để hao tổn nhân mạng”. Do đó trong cuộc họp chúng tôi thống nhất rất nhanh quyết tâm khởi nghĩa và bàn bạc kế hoạch, thành lập Ủy ban khởi nghĩa, tôi được chỉ định làm uỷ viên quân sự của Ủy ban. Cuộc họp phân công trách nhiệm cho từng người. Cụ thể như sau:

- Anh Sáu Hoa chỉ huy chung, phụ trách toàn bộ công việc cướp chính quyền.
- Tôi chịu trách nhiệm lãnh đạo lực lượng Thanh niên Tiền phong chiếm Đồn Bảo an quận Xuân Lộc.
- Anh Lê Văn Vận chịu trách nhiệm đưa lực lượng vũ trang chiếm dinh Quận (lúc này do Lê Đình Tường làm Quận trưởng).



- Ông Giáo Nở dạy học nên được giao nhiệm vụ vận động phụ huynh - học sinh tham gia cướp chính quyền.

- Ông Hương quản Trần Văn Thiệt được giao nhiệm vụ vận động và cầm đầu bà con nhân dân tuần hành thị uy vì ông có uy tín trong làng xã rất cao.

- Ông Thông phán Đinh vận động các công chức trong dinh Quận trưởng nhanh chóng giao nộp chính quyền, không được chống cự.

Cuộc họp diễn ra đến rạng sáng; sau đó chúng tôi tiến hành cướp chính quyền. Tôi dẫn đầu lực lượng Thanh niên Tiên phong tiến vào đồn Bảo an Pháp. Tôi còn nhớ một sự kiện là khi bọn địch đầu hàng nhưng tìm mãi không có tấm vải trắng nào làm cờ hàng đàn phải lấy cái khăn tắm của vợ một tên lính treo lên. Lúc đó anh Lê Văn Vận cũng bắt đầu tiến vào dinh Quận trưởng cướp chính quyền. Tên Quận trưởng Lê Thành Tường đã bỏ trốn, đại diện chính quyền tay sai là ông Thông phán Đinh (người của ta) đã giao nộp toàn bộ hồ sơ, ấn mộc. Nhân dân, bà con đi tuần hành rất rầm rộ, nhiều người tiếp tế lương thực, gạo nếp... Cuộc khởi nghĩa diễn ra thành công theo đúng kế hoạch, giành được chính quyền và thành lập ra Ủy ban cách mạng lâm thời.

Biên niên sử Lực lượng Công an thị xã Long Khánh cũng ghi: *Tại huyện Xuân Lộc, trước khi thể cách mạng của đồng bào các dân tộc trong huyện, ngày 27.8.1945, dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Văn Minh (tức Sáu Hoa), Ủy ban khởi nghĩa huyện gồm các đồng chí Huỳnh Văn Châu, Lê Văn Vận (Năm Vận), thầy giáo Nở, Huỳnh Công Tâm (Tư Ước)... đã họp bàn tại đình làng (nay là thị xã Long Khánh) và đi đến quyết định: “Lãnh đạo nhân dân toàn huyện vùng lên, khởi nghĩa giành chính quyền vào sáng ngày 28.8.1945”.*

Như vậy có thể khẳng định đình Xuân Lộc chính là nơi diễn ra cuộc họp quyết định khởi nghĩa và bàn bạc kế hoạch giành chính quyền tại quận Xuân Lộc trong đợt tổng khởi nghĩa tháng 8/1945. Đây là một giá trị lịch sử quan trọng, góp phần làm sáng tỏ nhiều sự kiện cách mạng của vùng đất Xuân Lộc – Long Khánh.

Sau khi thực dân Pháp tái chiếm nước ta, đình Xuân Lộc - chùa Xuân Hòa trở thành cơ sở hoạt động của cách mạng. Nhờ số lương thực do Phật tử cúng, chùa đã dự trữ và cung cấp cho bộ đội. Đặc biệt, trụ trì chùa khi ấy là nhà sư Ký Thừa cùng đệ tử là nhà sư Ba Sậy và ông Quán Bé (tên thật là Trần Văn Thiệt – một trong những người đã tham gia cuộc họp quyết định khởi nghĩa đêm 27/08/1945) là đội viên Vệ quốc đoàn (Quận quân sự quận 10 Xuân Lộc - Tổ công tác đặc biệt nội thành) được phân công nhiệm vụ hoạt động trong lòng địch. Khi cơ sở bị lộ, giặc Pháp khám xét thấy chùa có chứa vũ khí (lựu đạn) nên cả ba người bị giặc bắt,



tra tấn dã man nhưng đều giữ vững khí tiết, không hề khai báo nên giặc đã chặt đầu thị uy, xác bỏ xuống giếng Lạng trên đường vào mật khu Bảo Vinh.

Trường hợp hy sinh của nhà sư Ký Thừa và Ba Sậy được Đại tá Tôn Quang Bảo – Trưởng phòng Chính sách Bộ Tổng tham mưu QĐNDVN, nguyên Chính trị viên và đồng chí Lê Đình Khuê – chỉ huy trưởng Quân quân sự quận 10 Xuân Lộc xác nhận. Văn bản xác nhận ghi: *“Hai đội viên Ký Thừa và Ba Sậy đã hy sinh ngày 14 tháng 4 năm 1947 trong trường hợp: là 2 vị sư (một trụ trì, một Phật tử) tại chùa làng Xuân Lộc, nay là chùa Xuân Hòa, đã được tuyên truyền vận động, giác ngộ cách mạng, tình nguyện tham gia lực lượng vũ trang làm Đội viên Vệ quốc đoàn Chi đội 10 Biên Hòa và được phân công nhiệm vụ hoạt động nội ô, bị giặc giết chặt đầu và bỏ cả thi hài xuống giếng Lạng (khu vực ga xe lửa Long Khánh ngày nay). Đơn vị lúc hy sinh: Quận Quân sự 10 Xuân Lộc thuộc chi đội 10 Biên Hòa”*. Cũng theo hồi cố của ông Lê Đình Khuê, khi bà con lấy xác các nhà sư về chôn cất thì chỉ còn có 3 thân mình và hai đầu người, một thủ cấp đã bị cạo tha mất. Đây là một sự kiện bi thảm nhưng cũng là bản tráng ca của dân tộc khi mà mọi tầng lớp nhân dân, kể cả các nhà sư đều đứng lên giành lại độc lập cho Tổ quốc. Nó cũng đánh dấu phong trào đấu tranh của tầng lớp tăng lữ tại Xuân Lộc trong tiến trình đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta.

Những đóng góp của các nhà sư tại chùa Xuân Hòa đã được Đảng, Quân đội và nhân dân ghi nhận. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đồng Nai có văn bản số 293/BT-2000 ngày 01/04/2000 Báo tử và Đề nghị công nhận liệt sỹ cho các nhà sư trên. Năm 1996, đồng đội và nhân dân đã cải táng các nhà sư - chiến sỹ tại Bảo Vinh, Long Khánh như một nghĩa cử đối với công lao to lớn của họ trong cuộc kháng chiến chống Pháp.

Sau khi hai nhà sư Ký Thừa và Ba Sậy bị giặc giết hại, các Phật tử đã mời thầy Thiêm Nam Hưng về trụ trì chùa. Biên niên sử chùa Xuân Hòa viết: *“Thầy Thiêm Nam Hưng về nhận chức vụ trụ trì tại chùa Xuân Hòa vào đầu năm 1948, thầy cũng tham gia phong trào cách mạng, nhận lãnh công tác nội thành (nội ô Xuân Lộc) cùng với liên lạc viên là ông từ Xuân (ông từ giữ đình Xuân Lộc). Mùa thu năm 1949, cách mạng mở trận tấn công đồn Pháp (hiện giờ là khu vực bệnh viện Xuân Lộc). Vị trí chùa nằm về mặt hậu đồn Pháp nên chúng tình nghi chùa là nơi cách mạng ẩn náu. Bọn chúng bèn kéo quân đến bao vây chùa và bắt thầy Thiêm Nam Hưng về tra khảo nhưng thầy giữ vững khí tiết không hề khai báo...”* Bị tra tấn dã man, cộng thêm bệnh già yếu nên thầy đã qua đời và được chôn cất tại chùa. Thầy Thiêm Nam Hưng đã được công nhận liệt sỹ theo Quyết định số 27 TTg của Thủ tướng chính phủ ngày 13 tháng 01 năm 1997. Sự hy sinh của thầy Thiêm Nam Hưng – trụ trì chùa Xuân Hòa một lần nữa chứng tỏ truyền thống đấu tranh anh dũng của chùa.



Sau sự kiện các thầy trụ trì chùa Xuân Hòa bị giặc giết hại dã man, nhân dân quanh vùng đã gọi chùa làng Xuân Lộc là chùa Việt Minh để tưởng nhớ các nhà sư. Việc các nhà sư tại chùa được công nhận và đề nghị công nhận liệt sĩ chứng minh chùa là một cơ sở hoạt động cách mạng quan trọng, một trong những địa điểm lịch sử phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp của tầng lớp sư sãi vùng Xuân Lộc – thị xã Long Khánh ngày nay.

2. Giá trị văn hóa:

Đình Xuân Lộc là nơi sinh hoạt tín ngưỡng dân gian, nơi thờ Thần Thành hoàng làng và là nơi sinh hoạt cộng đồng của cư dân khu vực thị xã Long Khánh. Hàng năm, ngoài những ngày sóc vọng, đình đều tổ chức lễ Kỳ yên và lễ cúng Bà. Đáo lệ ba năm một lần cúng lớn trong 4 ngày, có mời đoàn hát về phục vụ lễ hội và biểu diễn cho bà con xem. Những ngày tổ chức lễ hội còn trong tiết xuân nên đình tổ chức nhiều trò chơi dân gian truyền thống như múa lân, kéo co... để dân làng vui xuân trẩy hội. Ngày lễ Kỳ yên cũng là dịp dân làng họp mặt nhau, trao đổi kinh nghiệm mùa màng, kể chuyện làm ăn, chuyện gia đình, con cái học hành đỗ đạt... đó cũng là mối liên kết tình làng nghĩa xóm trong nhịp sống đô thị hối hả ngày nay.

Ngoài chức năng là nơi sinh hoạt cộng đồng, đình còn là nơi dân làng Xuân Lộc gửi gắm niềm tin tâm linh của mình. Họ luôn tôn kính vị thần Thành hoàng bảo vệ cho cuộc sống của họ, khi gia đình có việc không xuôi họ thường đến đình khấn nguyện, xong việc đều có lễ tạ. Ngày nay, đình Xuân Lộc vẫn còn gìn giữ được bản sắc phong Thần, đây là một giá trị văn hóa mà ít làng Nam bộ còn giữ được. Bản sắc phong thần Thành Hoàng và hệ thống hoành phi, liễn đối không những có giá trị nghệ thuật mà còn là cơ sở để các nhà nghiên cứu tìm hiểu về lịch sử hình thành và phát triển của vùng đất Xuân Lộc - Long Khánh. Đây là những giá trị văn hóa vô giá của cụm di tích để lại cho các thế hệ mai sau.

Trong tâm thức người dân thị xã Long Khánh, chùa Xuân Hòa luôn tồn tại như một chứng nhân của lịch sử quá trình khai lập làng. Nhiều người dân trân trọng và gọi chùa một cách gần gũi là “chùa làng mình”. Ở chùa chỉ có một vị sư trông coi kinh kệ, ngoài ra những việc khác đều do dân làng tự nguyện cất đặt người lo liệu, đây là một nét văn hóa tiêu biểu cho tính cộng đồng của cư dân làng Xuân Lộc xưa - thị xã Long Khánh ngày nay. Vào ngày rằm, đầu tháng chùa luôn đông đảo Phật tử dâng hương. Hàng ngày cũng có nhiều bà con dân làng, kể cả các bạn trẻ đến ngắm cảnh, chăm sóc cây cối, hoa kiểng trong chùa.

Gần một thế kỷ tồn tại, chùa vẫn lưu giữ được bản sắc của một ngôi chùa làng. Nếu ở hầu hết các chùa khác, mọi hoạt động đều do những tăng ni tại chùa phụ trách thì chùa Xuân Lộc hoàn toàn do dân làng điều hành và tổ chức. Mặc dù ngày nay làng Xuân Lộc đã trở



thành thị xã Long Khánh sầm uất, nền kinh tế đô thị phát triển nhanh nhưng chùa làng vẫn còn đó, vẫn giữ trong mình những nét cổ xưa, là một giá trị tiêu biểu cho văn hóa làng Nam bộ trong quá trình đô thị hóa ngày nay.

3. Giá trị kiến trúc nghệ thuật:



Những hàng cột bằng gỗ quý tại chùa Xuân Hòa

Cụm di tích đình Xuân Lộc - chùa Xuân Hòa có những nét tiêu biểu cho kiến trúc của đình - chùa làng Nam bộ. Đình Xuân Lộc còn lưu giữ được bộ cột, vì kèo bằng danh mộc như: cẩm xe, gõ, cẩm... Đặc biệt, chùa Xuân Hòa có kiến trúc xứng đáng là một trong những ngôi chùa đẹp và xưa nhất của vùng. Cổng tam quan chùa với mái ngói âm dương phủ rêu, những đường diềm hình lá bồ đề, trên nóc có tượng lưỡng long châu nhật bằng gốm men xanh... tất cả tạo nên vẻ cổ kính, nguyên sơ, tạo ra cảm giác thân thuộc cho không những con dân làng Xuân Lộc mà còn cho cả khách thập phương. Tiền điện của chùa có kiến trúc chông diêm, bốn mặt được bao quanh bởi các dãy hành lang với những hàng cột cao tạo không gian thông thoáng, hài hòa với cảnh quan thiên nhiên xung quanh.

Bên cạnh kiến trúc thì một số hiện vật trong cụm di tích cũng là những tác phẩm nghệ thuật tiêu biểu của bàn tay nghệ nhân dân gian tài hoa. Long đình dùng để rước sắc trong đình Xuân Lộc được chạm khắc rất tinh tế. Bốn đầu đao của long đình chạm bốn hình rồng sắc xảo. Các trụ cũng chạm rồng và các câu đối ca ngợi công đức Thần. Ngoài ra xung quanh long đình còn chạm nhiều hoa văn rồng, phượng, mây hoa lá...



Mặc dù ngày nay đình Xuân Lộc không còn lễ rước sắc nữa, long đình phủ một lớp bụi thời gian nhưng nó vẫn được gìn giữ, bảo vệ kỹ lưỡng tại đình. Các quả chuông ở chùa Xuân Hòa cũng là những tác phẩm nghệ thuật đặc sắc. Quai chuông là hình hai con rồng chạm khắc tinh tế đang châu đầu vào nhau, trên thân chuông chạm rất nhiều hoa văn mây rồng, hình Tổ Bồ đề Đạt ma và một số câu đối... Các hiện vật quý này chính là một phần *hồn xưa* của làng Xuân Lộc - thị xã Long Khánh ngày nay.



Long đình dùng để rước sắc được chạm khắc rất tinh tế

PHẦN II:

NHỮNG Ý KIẾN ĐÓNG GÓP TRONG VIỆC GIỮ GÌN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ CỦA CỤM DI TÍCH ĐÌNH XUÂN LỘC – CHÙA XUÂN HÒA TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN TỈNH ĐỒNG NAI VĂN MINH, GIÀU ĐẸP

I. TÌNH TRẠNG BẢO QUẢN CỦA DI TÍCH:

Trải qua thời gian dài từ ngày khởi dựng đến nay, đình Xuân Lộc – chùa Xuân Hòa đã nhiều lần được trùng tu, sửa chữa. Qua những lần sửa chữa, tôn tạo đều không làm sai lệch nhiều các yếu tố gốc của di tích. Đặc biệt ý thức bảo quản di tích của nhân dân làng Xuân Lộc



thể hiện rõ qua việc chủ động xây dựng một gian chùa mới vào năm 1960, còn gọi là *chùa trên* - nay là tiền điện của chùa Xuân Hòa, để bảo vệ ngôi cổ tự mà bà con quen gọi là *chùa dưới* khỏi sự tàn phá của pháo kích Mỹ Ngụy. Chính nhờ hành động bảo vệ kịp thời này mà suốt thời kỳ chiến tranh ác liệt, ngôi chùa cổ của làng Xuân Lộc không bị hư hại nhiều.

Tuy nhiên, dưới tác động của các yếu tố tự nhiên, hiện nay một số cấu kiện gỗ của cụm di tích như cột, vì kèo có dấu hiệu bị mối mọt, hư hại nhẹ. Mái ngói bị xô lệch, nứt vỡ vài chỗ gây dột, thấm nước trong di tích, ông từ giữ đình phải sử dụng thau, chậu để hứng nước mỗi khi trời mưa.



Mưa thấm khu vực thờ tự của đình mỗi khi trời mưa

Cụm di tích hiện nay thuộc quyền quản lý trực tiếp của Ban Tế tự đình Xuân Lộc và Ban Hộ tự chùa Xuân Hòa. Hai Ban này có mối quan hệ mật thiết, hỗ trợ nhau cùng hoạt động. Hiện nay ba mặt của cụm di tích đã có hàng rào ngăn cách, mặt còn lại giáp với một số hộ dân lân cận chưa được xây hàng rào bảo vệ. Công tác vệ sinh môi trường tại di tích rất tốt. Đình có ông từ ngày đêm nhang khói, quét tước sạch sẽ; chùa được bà con dân làng đến chăm sóc hoa kiểng, quét dọn vườn tược thường xuyên. Ban Hội đình và Ban Hộ tự có kế hoạch trồng cây xanh, nhất là các loại cây cổ thụ để tạo bóng mát tại di tích tuy nhiên cũng cần phải nghiên cứu các loại cây cối, thảo mộc nào thích hợp với cụm di tích này để gìn giữ được tính cách cổ xưa của chúng.

Hệ thống hiện vật tại di tích được bảo quản tốt. Các hiện vật quý của đình - chùa được lau chùi, bảo quản thường xuyên. Các hiện vật có dấu hiệu hư hỏng đều được sửa chữa kịp thời và đảm bảo tính nguyên gốc của hiện vật.



Cụm di tích được sự quan tâm của chính quyền sở tại và ngành văn hóa địa phương. Hàng năm vào các dịp tế lễ, địa phương và ngành văn hóa đều cử cán bộ tham gia công tác tổ chức. Các vấn đề phát sinh tại di tích cũng kịp thời được giải quyết.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ ĐỂ BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ CỦA DI TÍCH:

Cụm di tích đình Xuân Lộc – chùa Xuân Hòa được bảo vệ bởi hệ thống văn bản pháp quy gồm:

- Quyết định số 982/QĐ-UBND, ngày 28/3/2008 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc xếp hạng Đình Xuân Lộc – Chùa Xuân Hòa là Di tích lịch sử.

- Luật Di sản Văn hóa năm 2001 có hiệu lực từ ngày 01/01/2002; Luật Di sản văn hóa sửa đổi bổ sung (2009) có hiệu lực từ ngày 01/01/2010;

- Quyết định số 1706/2001/QĐ-BVHTT, ngày 24/7/2001 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin phê duyệt Quy hoạch tổng thể bảo tồn và phát huy giá trị lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh đến năm 2020;

- Quy chế tổ chức lễ hội (Ban hành kèm theo Quyết định số 39/2001/QĐ-BVHTT ngày 23/8/2001 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin nay là Bộ Văn hóa - Thể thao - Du lịch);

- Chỉ thị số 22, ngày 01/8/2002 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc “Bảo vệ Di sản Văn hóa trên địa bàn tỉnh”;

- Công văn số 3188, ngày 15/8/2002 của UBND tỉnh Đồng Nai về “Quy hoạch, bảo vệ Di sản văn hóa” trên địa bàn tỉnh;

- Quy chế Bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh (Ban hành theo Quyết định số 05/2003/QĐ-BVHTT ngày 06/02/2003 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin nay là Bộ VH-TT-DL), theo đó mục đích của hoạt động bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh nhằm bảo vệ các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trước những tác động xấu của môi trường thiên nhiên và môi trường xã hội; Bảo đảm giữ gìn tối đa các yếu tố nguyên gốc và các giá trị chân xác của di tích về các mặt: vị trí, cấu trúc, chất liệu, kỹ thuật truyền thống, chức năng, nội thất, ngoại thất, cảnh quan liên quan và các yếu tố khác của di tích nhằm bảo vệ và phát huy các giá trị của di tích và bảo đảm sự hài hòa giữa di tích với môi trường cảnh quan xung quanh.

- Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL của Bộ Văn hóa - Thể thao - Du lịch



lịch ngày 21/01/2011 Quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội;

- Công văn số 905/SVHTTDL-VH ngày 02/8/2012 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đồng Nai về việc thực hiện các quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa.

- Văn bản số 224-CV/BTGTU ngày 18 tháng 6 năm 2007 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Nai về việc xác nhận các sự kiện lịch sử tại cụm di tích đình Xuân Lộc - chùa Xuân Hòa.

- Biên bản cuộc họp ngày 14 tháng 9 năm 2007 giữa đại diện các ban ngành, chính quyền địa phương và các hộ dân sống liền kề cụm di tích về việc thống nhất mốc khoanh vùng bảo vệ di tích đình Xuân Lộc – chùa Xuân Hòa.

- Bản đồ khoanh vùng bảo vệ cụm di tích đình Xuân Lộc - chùa Xuân Hòa do UBND tỉnh Đồng Nai, UBND thị xã Long Khánh, UBND phường Xuân An, Sở Tài nguyên Môi trường Đồng Nai, Phòng Tài nguyên Môi trường thị xã Long Khánh, Văn phòng Đăng ký Quyền Sử dụng đất, Sở Văn hóa thông tin Đồng Nai, Ban Quản lý Di tích – Danh thắng cùng xác nhận.

III- CÁC PHƯƠNG ÁN BẢO VỆ VÀ SỬ DỤNG DI TÍCH:

Di tích Đình Xuân Lộc - chùa Xuân Hòa có những giá trị cao về lịch sử, văn hóa và nghệ thuật. Từ khi hình thành cho đến nay, Đình Xuân Lộc - chùa Xuân Hòa đã được trùng tu nhiều lần và có một diện mạo khang trang nhưng vẫn giữ được những nét cổ kính. Kể từ khi được xếp hạng, nhà nước đã đầu tư kinh phí trùng tu và sửa chữa, thể hiện sự quan tâm trong công tác bảo tồn giá trị di sản. Thực tế cho thấy, Đình Xuân Lộc - chùa Xuân Hòa được bảo tồn khá tốt vì có một thiết chế tôn giáo được duy trì hoạt động thường xuyên; bảo quản tốt với sự chăm sóc, ý thức trách nhiệm của những người được giao quản lý. Thế nhưng, cũng do nhiều yếu tố tác động, với môi trường tự nhiên vốn khắc nghiệt, nhiều thành tố kiến trúc của di tích bị hư hỏng, xuống cấp.

Nhằm duy trì và hướng đến mục tiêu bảo tồn hiệu quả cho di tích Đình Xuân Lộc - chùa Xuân Hòa hiện nay, cần có các giải pháp thực hiện một cách đồng bộ, vừa đảm bảo tính khoa học và đảm bảo tính thống nhất. Để bảo vệ cụm di tích đình Xuân Lộc – chùa Xuân Hòa, ban ngành các cấp liên quan cần triển khai các hoạt động nghiệp vụ để có kế hoạch bảo tồn, tôn tạo di tích theo tinh thần Luật Di sản văn hóa, Nghị định 90/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa;



Quy chế bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh ban hành theo Quyết định số 05/2003/QĐ-VHTT của Bộ Văn hóa Thông tin.

Công tác lập bản đồ khoanh vùng bảo vệ cụm di tích cũng cần được chú trọng, nghiêm túc tuân thủ những quy định của Luật Di sản văn hóa. Cần nhanh chóng xây dựng hàng rào ngăn cách với các hộ dân sống liền kề nhằm tránh việc lấn chiếm, xâm hại di tích. Khu vực bảo vệ I của di tích bao gồm toàn bộ các hạng mục kiến trúc tại di tích, cụ thể như sau:

- **Đình Xuân Lộc:** cổng, bình phong, nhà võ ca, chánh điện, hậu điện, nhà khách, giếng cổ, cây sung cổ thụ, miếu Ngũ hành, miếu thờ Liệt sĩ.

- **Chùa Xuân Hòa:** cổng tam quan, tiền điện, chánh điện, hậu điện, Giảng đường, tháp Phật, các tháp tổ trong khuôn viên chùa.

Khu vực bảo vệ II (khu vực có thể điều chỉnh xây dựng) bao gồm phần diện tích còn lại trong khuôn viên cụm di tích.

Trong khu di tích Đình Xuân Lộc - chùa Xuân Hòa, ngoài công tác bảo tồn các di tích một cách cụ thể, mang đặc điểm, yếu tố đặc thù, công tác phát huy di tích Đình Xuân Lộc - chùa Xuân Hòa cũng như các thiết chế tín ngưỡng, tôn giáo cần gắn kết trong một xu thế liên kết chặt chẽ trong toàn khu và định hướng phát triển chung của Long Khánh - Đồng Nai. Trên cơ sở những giá trị về lịch sử, văn hóa, khoa học của di tích; căn cứ vào hiện trạng quản lý và sử dụng di tích, cần có những giải pháp bảo tồn và phát huy tác dụng của di tích trong tình hình hiện nay như sau:

1/ Thành lập Tổ quản lý di tích:

Chùa Xuân Hòa hiện nay là nơi đặt Văn phòng Trị sự của Giáo hội Phật giáo thị xã Long Khánh là điều kiện thuận lợi cho công tác bảo tồn kiến trúc của chùa. Việc quản lý di tích Đình Xuân Lộc - chùa Xuân Hòa từ cấp cơ sở cần chú trọng yếu tố nhân lực của địa phương, gắn liền với cộng đồng liên quan mật thiết với di tích mà trong đó là những vị sư và cộng sự trong tiếp quản, chăm sóc, thực hành hoạt động đạo pháp tại di tích. Công tác quản lý cơ sở tốt sẽ là nền tảng cho việc công tác nắm thông tin, tình hình của di tích trong mọi điều kiện một cách chặt chẽ, từ đó có biện pháp, đề xuất hoặc can thiệp kịp thời trước những tác động, yếu tố tác hại hay nguy cơ ảnh hưởng đến di tích. Vì vậy cần thành lập Tổ quản lý di tích bao gồm Ban Tế tự, Ban Hộ tự, ngành văn hóa địa phương và chính quyền, nhân dân sở tại; tổ chức tập huấn chuyên sâu Luật di sản văn hóa, công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa cho các đối tượng trên. Cũng cần có sự phối hợp chặt chẽ hơn nữa giữa Ban Tế tự của đình và Ban Hộ tự



chùa trong công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị của cụm di tích này. Tăng cường các biện pháp bảo vệ an ninh trật tự, đặc biệt vào những ngày lễ hội, tết, khi lượng thập phương đông đảo hành hương đến tham quan, cúng bái tại các cơ sở tín ngưỡng tôn giáo thuộc phạm vi di tích.



Tượng Phật Di lặc - Văn phòng Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo thị xã Long Khánh

2/ Trùng tu, tôn tạo di tích, chống lấn chiếm di tích

Về nguyên tắc bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích, Điều 5 Quy chế Bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh ban hành theo Quyết định số 05/2003/QĐ-BVHTT ngày 06/02/2003 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin nay là Bộ VH-TT-DL quy định:

- + Chỉ tiến hành bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích trong trường hợp cần thiết và phải lập thành dự án (trường hợp tu sửa cấp thiết di tích thì thực hiện theo quy định tại Điều 10 và Điều 11 của Quy chế này). Dự án và thiết kế bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích hoặc báo cáo tu sửa cấp thiết di tích phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.
- + Bảo đảm tính nguyên gốc, tính chân xác, tính toàn vẹn và sự bền vững của di tích.
- + Ưu tiên cho các hoạt động bảo quản, gia cố di tích trước khi áp dụng những biện pháp kỹ thuật tu bổ và phục hồi khác.
- + Việc thay thế kỹ thuật hay chất liệu cũ bằng kỹ thuật hay chất liệu mới phải được thí nghiệm trước để bảo đảm kết quả chính xác khi áp dụng vào di tích.
- + Chỉ thay thế một bộ phận cũ bằng một bộ phận mới của di tích khi có đủ những chứng cứ khoa học chuẩn xác và phải có sự phân biệt rõ ràng giữa bộ phận mới thay thế với



những bộ phận khác.

+ Bảo đảm an toàn cho bản thân công trình và khách tham quan.

Như vậy không nên trùng tu toàn bộ để tránh những bất trắc nảy sinh ngộ hầu đảm bảo được việc bảo tồn các công trình. Trong trường hợp di tích bị đổ nát hoặc phá hoại mà việc trùng tu nhất thiết phải được tiến hành thì cần phải phải tôn trọng công trình lịch sử và nghệ thuật thời xưa. Khi trùng tu có thể sử dụng vật liệu hiện đại để gia cố di tích đặc biệt hơn là dùng bê tông cốt sắt nhưng phải thận trọng và các phương tiện gia cố đó phải được che kín ở bất kỳ chỗ nào có thể làm được để lưu giữ được diện mạo và tính chất của di tích được trùng tu. Trước khi tiến hành mọi việc gia cố hoặc trùng tu bộ phận phải có sự phân tích sâu sắc tỉ mỉ các loại xâm hoại và tính chất xâm hoại trên các di tích, mỗi trường hợp cần phải được phân tích riêng biệt và cũng cần có sự hợp tác giữa các kiến trúc sư, các quản thủ di tích với các chuyên gia vật lý học, hoá học, khoa học tự nhiên nhằm xác định những phương pháp hữu dụng trong từng trường hợp cụ thể. Các công trình phụ trợ được phép xây dựng, nhưng phải nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích không được ảnh hưởng tới cảnh quan khu di tích.

Dự toán và đầu tư kinh phí hàng năm để thường xuyên có kinh phí thực hiện trùng tu tôn tạo di tích nhằm phục vụ tốt cho việc khai thác và phát huy di tích. Vốn đầu tư cho công tác trùng tu, tôn tạo các di tích cũng có nhiều nguồn: vốn do Trung ương cấp từ chương trình mục tiêu quốc gia, vốn ngân sách địa phương, đặc biệt vốn huy động từ nguồn xã hội hóa...

Áp dụng các biện pháp khoa học- kỹ thuật hiện có để bảo tồn, trùng tu, tạo điều kiện lưu giữ lâu dài và chuyển giao các yếu tố nguyên gốc, chân xác lịch sử của di tích cho các thế hệ tiếp theo. Ưu tiên hàng đầu bảo vệ và phát huy các giá trị của di tích (giá trị về các mặt lịch sử, văn hóa, khoa học và những chức năng truyền thống cũng như công năng mới của di tích)

Công tác bảo tồn, tôn tạo cần lưu ý đến yếu tố gốc của di tích. Trong di tích Đình Xuân Lộc - chùa Xuân Hòa, cấu kết kiến trúc, những di vật, hiện vật hầu hết bằng chất liệu đá, gỗ, gốm... Vì vậy, trải qua thời gian tồn tại, nhiều thành tố, di vật sẽ dễ bị hư hỏng với thời gian, thời tiết... trong đó, kiến trúc gỗ, vật dụng, đồ thờ tự bằng gỗ luôn đứng trước những nguy cơ bị hư hoại nghiêm trọng. Cơ quan hữu quan cần có chính sách kiểm tra định kỳ, kịp thời phát hiện những yếu tố làm ảnh hưởng đến độ bền vững của kiến trúc di tích. Việc trùng tu, tôn tạo tuân thủ theo luật định, chú ý đến việc bảo tồn nguyên trạng hay phục chế như kiến trúc gốc. Bảo tồn nguyên trạng là cách thức và biện pháp bảo vệ sự tồn tại của các thành tố kiến trúc gốc của di tích như trạng thái ban đầu vốn có. Trong trường hợp thay thế những bộ phận, thành tố nào cần quan tâm và ưu tiên cho việc đảm bảo cùng chất liệu, kỹ thuật để tránh việc làm mới hoàn toàn hay lạm dụng kỹ thuật công nghệ, tạo nên sự chênh lệch trong hiện vật hay



thành tổ của các bộ phận kiến trúc.

Ưu tiên công tác tu bổ và bảo quản hiện trạng của di tích; mọi sự thay thế các thành phần gốc phải được cân nhắc thận trọng; chỉ được thực hiện trong trường hợp thấy thực sự cần thiết và phải sử dụng vật liệu cùng chất liệu với vật liệu gốc. Các pho tượng, đồ thờ phải được bảo quản, tránh việc sơn phủ bằng loại sơn mới làm mất màu thời gian là yếu tố tạo nên sức hấp dẫn của các di vật đó. Trường hợp đặc biệt cần sơ thép lại phải áp dụng công nghệ và kỹ thuật truyền thống. Giữ gìn các cây cổ thụ trong khu di tích.

Không xây dựng nhà trung bày bổ sung lại di tích; hạn chế tối đa các công trình tôn tạo trong khu vực bảo vệ di tích, tránh làm tổn hại đến cảnh quan khu di tích. Việc tôn tạo cảnh quan Đình Xuân Lộc - chùa Xuân Hòa cũng cần lưu tâm đến không gian chung của đô thị Long Khánh, cần giữ gìn, không được phá vỡ và xây những công trình cheláp và phá vỡ cảnh quan di tích. Trước mắt, cần thay thế những miếng ngói bị xô lệch bề để khắc phục việc mưa dột thấm vào đình trong những mùa mưa bão.

Ngoài ra cũng cần khắc phục tư tưởng bao cấp trong nhân dân đối với việc bảo vệ và tu bổ, tôn tạo di tích đặt di tích vào các thiết chế văn hóa xã hội truyền thống xóm làng, thực hiện nhân dân có quyền quản lý, bảo vệ và tham gia đóng góp tu bổ di tích.

3/ Nghiên cứu, sưu tầm giá trị di sản văn hóa phi vật thể:

Cần nghiên cứu, sưu tầm những giá trị di sản văn hóa phi vật thể (truyện kể, thần tích, nhân vật liên quan, lễ hội, ...) liên quan đến Đình Xuân Lộc - chùa Xuân Hòa. Những tập tục, nghi thức và nét đẹp sinh hoạt ở chùa, các lễ hội, hình thức diễn xướng cần có kế hoạch sưu tầm kịp thời để bổ sung cho nguồn tư liệu cho di tích. Các văn bản liên quan bằng chữ viết, nội dung hoành phi, liễn đối, giaithoại, chuyện kể... liên quan di tích Đình Xuân Lộc - chùa Xuân Hòa cần được ghi chép, chú giải; diễn trình lễ hội cần được ghi hình, thu âm một cách khoa học... Từ đó, không những vừa đáp ứng cho công tác tạo nguồn dữ liệu nghiên cứu đồng thời sử dụng những hình thức bảo lưu bằng phương tiện công nghệ tiên tiến cho các thế hệ sau này.

Công tác kiểm kê di tích, di vật tại Đình Xuân Lộc - chùa Xuân Hòa cần được thực hiện định kỳ. Khi tiến hành kiểm kê cần có đại diện của quản lý cơ sở, của địa phương và của cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ. Công tác kiểm kê tuân thủ theo quy định, lập hồ sơ khoa học cách hiện vật trong di tích, liên quan di tích với nội dung đầy đủ, thống kê về số lượng, đánh giá về tình trạng và được lưu hồ sơ khoa học. Trên cơ sở này, cơ quan chuyên môn sẽ đề xuất những biện pháp để bảo quản di vật, di tích một cách hữu hiệu, can thiệp kịp thời và định hướng trong công tác bảo quản, phục chế.



4/ Vai trò của tuyên truyền, giáo dục, phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa của di tích:

Di sản văn hóa Đình Xuân Lộc - Chùa Xuân Hòa cần được tuyên truyền, quảng bá rộng rãi. Nội dung tuyên truyền, quảng bá về di tích như tờ gấp, hay tập sách nhỏ, trang Website giới thiệu tổng quan về di tích, tập ảnh liên quan đến kiến trúc, lễ hội... cần được biên soạn một cách phổ quát và đa dạng bằng các loại hình và các phương tiện truyền thông. Trên cơ sở những dữ liệu được tuyên truyền, mọi người, từ các đối tượng khác nhau có thể tiếp cận thuận lợi, lĩnh hội, nắm bắt những thông tin về di tích một cách cụ thể. Những sản phẩm này thông qua khách tham quan sẽ được tiếp tục quảng bá một cách thuận lợi đến những nơi khác, đối tượng khác.

Tuyên truyền nâng cao nhận thức và năng lực cộng đồng trong việc giữ gìn và phát huy giá trị di sản văn hóa tại địa phương. Có hình thức tuyên truyền, vận động ý thức bảo vệ di sản đối với các tầng lớp nhân dân địa phương, đặc biệt là thế hệ trẻ, học sinh, sinh viên coi đây là biện pháp cực kỳ quan trọng có ý nghĩa lâu dài trong bảo tồn di sản văn hóa dân tộc; khơi dậy lòng tự hào và trách nhiệm của nhân dân với di sản văn hóa mà chính bản thân họ sở hữu. Kinh nghiệm thực tế cho thấy rằng sự bảo đảm hữu hiệu nhất cho vấn đề bảo tồn di tích lịch sử và công trình nghệ thuật phải là xuất phát từ lòng tôn trọng và gắn bó của chính bản thân dân chúng đối với di tích, công trình. Cho nên, những nhà quản lý di tích, các nhà giáo dục nên tạo điều kiện để học sinh, sinh viên có dịp tham quan, được nghe kể về di tích trên địa bàn, qua đó hình thành một ý thức không làm suy thoái biến dạng di tích dù nó đang ở tình trạng nào, và nên dạy họ quan tâm nhiều hơn, chung hơn và rộng hơn đến việc bảo vệ các chứng tích cụ thể của mọi thời đại văn minh.

Việc tăng cường giáo dục truyền thống tại di tích, trước hết nhằm vào đối tượng học sinh thông qua các buổi học ngoại khóa, về nguồn. Vừa qua, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Chỉ thị: “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” trong các trường phổ thông giai đoạn 2008-2013; trong Chỉ thị nêu rõ: *“Học sinh tham gia tìm hiểu, chăm sóc và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng ở địa phương: Mỗi trường đều nhận chăm sóc một di tích lịch sử, văn hóa hoặc di tích cách mạng ở địa phương, góp phần làm cho di tích ngày một sạch đẹp hơn, hấp dẫn hơn, giới thiệu các công trình, di tích của địa phương với bạn bè. Mỗi trường có kế hoạch và tổ chức giáo dục truyền thống dân tộc, văn hóa và tinh thần cách mạng một cách hiệu quả cho tất cả học sinh; phối hợp với chính quyền, đoàn thể và nhân dân địa phương phát huy giá trị của các di tích lịch sử, văn hóa và cách mạng cho cuộc sống của cộng đồng ở địa phương và khách du lịch”.*

Đây là điều kiện thuận lợi để ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đồng Nai phối hợp



với ngành Giáo dục và Đào tạo ở địa phương trong công tác bảo vệ, phát huy giá trị di tích cũng như giáo dục truyền thống cách mạng cho học sinh các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh, giúp các em có điều kiện đóng góp công sức tham gia bảo vệ, giữ gìn, làm sạch đẹp di tích và hiểu biết hơn về lịch sử - văn hóa ở địa phương, về các danh nhân có công với đất nước, khích lệ tinh thần ham học, truyền thống cách mạng, tình yêu quê hương, đất nước, lòng tự hào dân tộc...

Tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề, mời các nhà sử học lịch sử nói chuyện truyền thống đấu tranh cách mạng, tổ chức các hoạt động nghiên cứu, cách hội thảo về ý nghĩa lịch sử của di tích nhằm nâng cao hiệu quả bảo tồn của di tích. Chú trọng công tác sưu tầm hiện vật trưng bày. Đầu tư nghiên cứu thực hiện những ấn phẩm văn hóa làm quà lưu niệm như sách giới thiệu di tích lịch sử. Thực hiện các ấn phẩm giới thiệu về di tích như: tờ rơi, sách di tích, ảnh di tích, phim tư liệu danh lam thắng cảnh... bán hoặc cho tặng trong khu vực di tích và trong các trường học phổ thông. Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu, nói chuyện chuyên đề về bảo tồn và phát huy những giá trị lịch sử văn hóa về di tích trong học sinh, sinh viên ở trong và ngoài địa phương.

Nâng cao vai trò quản lý của Nhà nước, thực hiện xã hội hóa hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị các di tích. Huy động tối đa các nguồn lực trong và ngoài nước, nâng cao nhận thức và sự tham gia đóng góp của toàn xã hội trong việc quản lý, bảo tồn và phát huy các giá trị di tích. Vào ngày 23/11 hàng năm, ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh 65/SL bảo vệ di tích, là ngày toàn quốc bảo vệ di tích, cần có sự tuyên truyền mạnh mẽ để có sự tác động mạnh đối với mọi người.

5/Đào tạo nguồn nhân lực, tập huấn nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn:

Xây dựng đội ngũ nhân lực từ những người quản lý cơ sở tại các di tích (trụ trì và sinh hoạt tại Đình Xuân Lộc - chùa Xuân Hòa, Ban hộ đình Xuân Lộc, Ban hộ tự chùa Xuân Hòa) những người làm công tác thuyết minh, hướng dẫn trong khu di tích hoặc liên quan mật thiết về quản lý, tổ chức hoạt động văn hóa liên quan di tích, khu di tích, nắm bắt rõ chủ trương, chính sách về văn hóa, thông hiểu Luật Di sản văn hóa. Đối với những người làm công tác quản lý di tích phải được bồi dưỡng các kiến thức cơ bản về bảo tàng học, Luật Di sản văn hóa, các chính sách chế độ của Nhà nước đối với di tích, lý luận và kỹ thuật tu bổ, tôn tạo di tích.

Cần chú trọng công tác đào tạo cán bộ, đào tạo nguồn nhân lực cho Tổ quản lý di tích theo các chương trình về Cao đẳng, Đại học Văn hóa (chuyên ngành Di sản văn hóa), Văn hóa học, Lịch sử, Việt Nam học (chuyên ngành Du lịch)... để trang bị thêm kiến thức chuyên môn đồng thời có cơ sở phục vụ tốt hơn cho công việc quản lý di sản ở địa



phương. Có kế hoạch tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp các ngành học trên, bố trí nhiệm vụ phù hợp với công việc bảo tồn và phát huy giá trị di tích trong giai đoạn hiện nay. Đặc biệt, công tác đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho việc thuyết minh, hướng dẫn du khách cần được thực hiện sớm nhằm góp phần phục vụ tốt quần chúng đến tham quan di tích.

Đội ngũ cán bộ làm công tác chuyên môn như hướng dẫn khách tham quan và thuyết minh di tích còn thiếu. Do vậy, trong tương lai cần có kế hoạch đào tạo cán bộ có nghiệp vụ chuyên môn về công tác hướng dẫn khách tham quan và thuyết minh tại di tích. Ngoài công tác đào tạo nguồn nhân lực, luôn có kế hoạch tham gia các lớp tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ bảo tồn bảo tàng, quản lý di sản, văn hóa du lịch... do Cục Di sản Văn hóa, Sở VH-TT-DL tỉnh... tổ chức nhằm nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn của cán bộ công chức đang làm việc trong Ban quản lý di tích.

Hàng năm, ngành Văn hóa Đồng Nai mở các lớp hướng dẫn, tập huấn cho các đối tượng liên quan đến di sản văn hóa về công tác quản lý, gìn giữ, trùng tu, tôn tạo, tổ chức lễ hội, khai thác, phát huy giá trị các di sản văn hóa. Đồng thời tiến hành tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, xuất bản các ấn phẩm văn hóa... nhờ đó mà người dân ngày một ý thức cao đối với các di sản văn hóa của họ, từ đó tham gia tích cực cùng Nhà nước bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa.

6/ Phát triển lễ hội tại di tích:

Điều 25, Luật Di sản Văn hóa đã đề cập đến nội dung *“Tạo điều kiện cho việc duy trì và phát huy giá trị văn hóa của các lễ hội truyền thống. Bài trí cách tửục và chống các biểu hiện thương mại hóa trong việc tổ chức và hoạt động lễ hội”*.

Những lễ vía tại Đình Xuân Lộc - Chùa Xuân Hòa được tập trung vào các ngày rằm lớn trong năm như rằm tháng tư (lễ Phật Đản), rằm tháng bảy (lễ Vu Lan) âm lịch, lễ Kỳ yên. Từng bước phục hồi các lễ hội, trò chơi dân gian gắn liền với làng xã, với di tích Đình Xuân Lộc vào dịp lễ Kỳ yên, tạo nên hoạt động văn hóa hấp dẫn thu hút khách tham quan, trên cơ sở đó xây dựng thành điểm du lịch gắn với tuyến du lịch của địa phương.

Ngoài ra cũng có thể khai thác, đầu tư và phát triển lễ vía Rằm tháng Giêng (tết Thượng ngươn) thành hoạt động lễ hội chính của di tích theo tính chất của Phật giáo và tín ngưỡng dân gian. Lễ hội Rằm tháng Giêng cần được xây dựng trở thành lễ hội văn hóa nhằm thu hút đông đảo khách thập phương đến với di tích vào mỗi dịp đầu năm. Tuy nhiên, cần loại trừ những biểu hiện mang tính hủ tục, mê tín trong hoạt động lễ hội. Rằm tháng giêng là rằm lớn đầu năm, người dân khắp nơi đều trải hội, lễ chùa cầu an cho cả một năm mới. Đồng



thời, là dịp để mọi người có thể đến đây thưởng lãm các giá trị sinh thái, tự nhiên, văn hóa và những sản phẩm du lịch nhân văn khác.

Khi tổ chức cần tuân thủ Quy chế tổ chức lễ hội (Ban hành kèm theo Quyết định số 39/2001/QĐ-BVHTT ngày 23/8/2001 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin nay là Bộ Văn hóa-Thể thao- Du lịch); và Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL của Bộ Văn hóa- Thể thao- Du lịch ngày 21/01/2011 Quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

Hiện nay, hàng tháng vào ngày mùng 1 và 15, đông đảo phật tử đến chùa tu tập, nghe các sư thầy giảng giải Phật pháp. Đây là một hoạt động hoàn toàn có tính chất tôn giáo, nhưng qua đó cũng giáo dục mọi người, nhất là các tầng lớp thanh thiếu niên về đạo đức, lối sống, về quan hệ ứng xử trong gia đình, xã hội. Công tác tổ chức các khóa tu tập một ngày tại chùa rất chặt chẽ, an toàn, đảm bảo trật tự trị an trong khu vực. Tuy nhiên, đi kèm những công việc tốt như đón tiếp, giữ xe, cũng còn một vài việc cần khắc phục như bày bán áo tràng, đĩa, sách Phật tràn lan một bên cổng vào chùa làm mất vẻ mỹ quan và tôn nghiêm của chùa.

7/ Tôn tạo cảnh quan khu di tích gắn với phát triển của địa phương và du lịch:

Cảnh quan của các khu vực trong di tích Đình Xuân Lộc - chùa Xuân Hòa cần được tôn tạo một cách hài hòa, bảo tồn một cách thận trọng trong không gian chung của kiến trúc di tích. Với vị thế là khu di tích lịch sử, là thiết chế tín ngưỡng, tôn giáo độc đáo... có giá trị về kiến trúc nghệ thuật và loại hình văn hóa phi vật thể khu Đình Xuân Lộc - chùa Xuân Hòa là một trong những tài nguyên trong phát triển du lịch của địa phương. Tài nguyên di sản văn hóa Đình Xuân Lộc - chùa Xuân Hòa được khai thác một cách khoa học có thể đem lại hiệu quả trong việc phát triển của địa phương trong môi trường kết chặt chẽ và hài hòa giữa di tích với các địa điểm du lịch khác toàn tỉnh. Khi khai thác tài nguyên di sản văn hóa trong phát triển du lịch, các cơ quan hữu trách cần chủ động xây dựng các tuyến du lịch có chủ đề hoặc tuyến du lịch đáp ứng theo nhu cầu của khách tham quan. Tùy theo đặc điểm, nội dung tuyến du lịch để đưa di tích Đình Xuân Lộc - chùa Xuân Hòa vào khai thác, trở thành một điểm nhấn trong tuyến du lịch về nguồn Trảng Bom, Thống Nhất, Long Khánh và Xuân Lộc.

8/ Tăng cường công tác quản lý lễ hội:

Sau khi thực hiện Nghị quyết TW5 khóa VIII của Đảng về việc xây dựng xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; Quyết định số 39/2001/QĐ-BVHTT ngày 23 tháng 8 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ VHTTDL) về việc ban hành Quy chế tổ chức lễ hội, thì công tác quản lý và tổ chức lễ hội truyền thống ở



Đồng Nai có nhiều khởi sắc. Các lễ cúng đình, lễ hội tôn giáo ở chùa được khôi phục, gìn giữ và phát huy khá hiệu quả. Đặc biệt là các nghi thức trong lễ hội cúng đình, cúng miếu vốn trước đây bị mai một nay được phục dựng lại theo định hướng tiên bộ hơn. Người dân địa phương, đặc biệt là lớp trẻ ngày một nâng cao nhận thức về các giá trị văn hóa lễ hội, do đó họ ý thức trong việc bảo vệ, trao truyền, tiếp nhận và tham gia đông đảo, nhiệt tình. Ngoài việc bảo tồn các giá trị di sản văn hóa truyền thống trước xu thế công nghiệp hóa, hiện đại hóa, những lễ hội truyền thống này còn góp phần vào việc phát triển kinh tế địa phương với việc hình thành nhiều dịch vụ du lịch phục vụ khách hành hương và tham quan.

Hầu như lễ hội Kỳ yên đình Xuân Lộc hàng năm đều do nhân dân đứng ra tổ chức và thực hiện hoàn toàn bằng nguồn kinh phí xã hội hóa do nhân dân đóng góp. Ngành Văn hóa chủ yếu làm nhiệm vụ hướng dẫn về mặt chuyên môn nghiệp vụ để cho công tác tổ chức được hiệu quả và phù hợp với các quy định của Nhà nước. Vì vậy, tính năng động của cộng đồng cũng được phát huy tối đa trong việc phục hồi và phát triển các lễ hội truyền thống. Lễ hội do nhân dân tổ chức, được nhân dân đồng tình hưởng ứng đã nhận được sự đóng góp nhiệt tình cả trí tuệ lẫn vật chất của người dân và các tổ chức xã hội.

Bên cạnh những mặt làm được, công tác quản lý và tổ chức lễ hội này cũng còn tồn tại một số mặt chưa giải quyết triệt để như hiện tượng đốt vàng mã, ăn xin, chèo kéo khách tham gia lễ hội; việc bày bán sách báo, áo tràng trước cổng chùa mỗi khi có lễ gây ra hiện tượng thiếu thẩm mỹ làm mất vẻ tôn nghiêm của chùa.

Công tác Quy hoạch lễ hội ở địa phương đến nay vẫn chưa thực hiện được do còn thiếu các văn bản chỉ đạo và hướng dẫn cụ thể, nên chưa được quy hoạch để nâng tầm tạo thành sản phẩm văn hóa, du lịch đặc trưng của địa phương, thu hút du khách trong và ngoài nước tham gia. Chương trình, kịch bản của các lễ hội truyền thống diễn ra hàng năm thường giống nhau. Phần hội trong các lễ hội chưa hấp dẫn để thu hút người dân tham gia vì thiếu các trò chơi dân gian. Công tác tuyên truyền, quảng bá lễ hội trên các phương tiện thông tin đại chúng chưa bài bản và rộng khắp, chưa tổ chức được các sản phẩm đồ lưu niệm, dịch vụ đi kèm phục vụ khách về dự lễ hội...



Cảnh bày bán hàng thiếu văn minh làm mất vẻ tôn nghiêm của chùa



Hàng ghế đá tại đình Xuân Lộc có lúc cũng dùng để phơi chiếu ...

Để tăng cường công tác quản lý lễ hội ở Đồng Nai cần thực hiện một số giải pháp như sau:

- Chúng ta đều biết người dân địa phương và du khách chính là những người quyết định sự tồn tại và phát triển của lễ hội ra sao và theo hướng nào. Việc quản lý lễ hội không chỉ của riêng Nhà nước mà còn là công việc của người dân địa phương và thậm chí của cả du khách. Do đó phải có kế hoạch, chương trình tuyên truyền, giáo dục bằng nhiều hình thức như sách báo, truyền hình, tập huấn, giảng dạy... nhằm nâng cao nhận thức của mọi tầng lớp nhân dân.



- Để những qui định về quản lý và tổ chức lễ hội có tác dụng trong đời sống, cần qui định chi tiết hơn nữa đối với việc tôn vinh và xử phạt các tập thể và các cá nhân thực hiện việc bảo tồn và phát huy các giá trị của lễ hội. Những qui định này có thể gắn với quyền lợi của các tổ chức và cá nhân tham gia trong công tác trùng tu, tôn tạo di tích, phục hồi và phát huy các giá trị của lễ hội như giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, thu nhập cá nhân; tạo hành lang pháp lý cho phép được gắn tên lên những vật cung tiến, công trình xây dựng do họ bỏ tiền ra...

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát sẽ giúp ngành Văn hóa theo sát được những diễn biến đang diễn ra trong thực tiễn lễ hội. Từ đó, ngành có thể có những sửa đổi về mặt văn bản để định hướng đối tượng quản lý theo đúng các quy định của Nhà nước.

- Mở các lớp đào tạo, nâng cao nghiệp vụ về quản lý văn hóa ở cơ sở, trong đó có nội dung quản lý lễ hội truyền thống. Nội dung các lớp đào tạo quản lý lễ hội, ngoài việc trang bị những quan điểm, đường lối của Đảng và Nhà nước, quy chế, văn bản pháp quy của ngành Văn hóa đối với lễ hội truyền thống... cũng nên nhấn mạnh đến việc tổ chức và quản lý lễ hội truyền thống như một hiện tượng văn hóa có nhiều mục đích, huy động nguồn lực trong dân, phối hợp với các cấp, các ngành vì mục tiêu chung là phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội một cách đồng bộ.

- Quy hoạch phát triển lễ hội đặt trong quy hoạch tổng thể với các lĩnh vực kinh tế - xã hội khác; tiếp tục nghiên cứu, thống kê và phân loại lễ hội của tỉnh để có biện pháp quản lý phù hợp; nâng cao hơn nữa vai trò quản lý lễ hội của người dân bằng cách đưa các đại diện địa phương vào Ban tổ chức lễ hội; chính sách điều tiết tài chính giữa lễ hội thu được nhiều tiền cho các lễ hội ít tiền; tổ chức các sinh hoạt văn hóa - thể thao, các hội chợ cùng với việc tổ chức lễ hội.

- Đầu tư tài chính cho các lễ hội nhằm thể hiện định hướng phát triển, tổ chức và quản lý lễ hội từ phía Nhà nước. Nhà nước có thể chứng tỏ sự ưu tiên của mình thông qua chính sách đầu tư tài chính cho các lễ hội được đề cao trong giai đoạn hiện nay như lễ hội tôn vinh truyền thống dân tộc, các anh hùng lịch sử hay các lễ hội có khả năng thu hút khách du lịch, mang lại lợi ích cho địa phương. Đầu tư cho các lễ hội cụ thể cũng là cách Nhà nước thu hút sự quan tâm của các tầng lớp trong xã hội đối với các lễ hội này, trên cơ sở đó, tạo ra những nhu cầu cho người dân theo định hướng của Nhà nước và hạn chế những mặt tiêu cực đối với sự phát triển kinh tế - xã hội và văn hóa nói chung.

IV. KẾT LUẬN



Di sản văn hóa, di tích lịch sử - văn hóa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam nói chung là tài sản vô giá được tạo dựng trong suốt quá trình xây dựng và bảo vệ đất nước. Giá trị di sản văn hóa, đặc biệt là các di tích lịch sử phản ánh thành quả của các thế hệ cha ông trong quá trình lao động xây dựng, chiến đấu bảo vệ quê hương và sự đa dạng trong sắc thái văn hóa của cộng đồng dân tộc Việt Nam. Những di tích lịch sử - văn hóa của Long Khánh nói riêng, Biên Hòa - Đồng Nai nói chung là thành quả và là vốn di sản quý giá của nhiều thế hệ con dân xứ sở này tạo dựng, để lại cho thế hệ hôm nay. Đây là những vốn quý góp phần làm đa dạng cho văn hóa của Đồng Nai, của đất nước Việt Nam thân yêu. Đây là tài sản quý giá và cũng là niềm tự hào cho mọi người hôm nay, đặc biệt thế hệ trẻ. Tôi tự hào vì đã được sống trên mảnh đất Long Khánh - Biên Hòa - Đồng Nai, nơi có nhiều di tích lịch sử văn hóa được xếp hạng cấp quốc gia và cấp tỉnh, nhiều công trình văn hóa được xây dựng. Những giá trị văn hóa ấy đã góp phần tô đậm thêm cho di sản văn hóa, ghi dấu công lao của bao thế hệ tiền nhân được bảo tồn cho đến hôm nay.

Bảo tồn và phát huy di tích Đình Xuân Lộc - chùa Xuân Hòa trong thời kỳ hiện nay là một vấn đề không hề đơn giản. Thậm chí, trong tình hình hội nhập phát triển, đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa và xu thế đô thị hóa mạnh mẽ hiện nay, những giá trị văn hóa truyền thống, trong đó có loại hình di tích đã, đang và sẽ đứng trước những thách thức, nguy cơ tác động, ảnh hưởng đến sự tồn tại. Đồng thời, quá trình này cũng tạo nên những cơ hội cho sự phát huy di tích nếu biết vận dụng một cách khoa học, đúng đắn. Để bảo tồn và phát huy di tích Đình Xuân Lộc - chùa Xuân Hòa một cách hiệu quả nhất, đòi hỏi ý thức, trách nhiệm và sự nỗ lực lớn của các cấp chính quyền, các cơ quan hữu trách và ý thức của mỗi người, đặc biệt với thế hệ trẻ hôm nay. Bởi vậy, nếu làm tốt công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích Đình Xuân Lộc - chùa Xuân Hòa trong xu thế công nghiệp hóa - hiện đại hóa hiện nay, tức là chúng ta đã làm tròn bổn phận của mình với cha anh, với cộng đồng đương đại và với thế hệ mai sau./.

ẢNH THAM QUAN CÁC DI TÍCH TRÊN ĐỊA BÀN ĐỒNG NAI

THỊ XÃ LONG KHÁNH

1/ Di tích Đình Xuân Lộc – Chùa Xuân Hòa:



- Địa chỉ: Phường Xuân An, Thị xã Long Khánh, Đồng Nai
- UBND tỉnh Đồng Nai xếp hạng Di tích lịch sử theo quyết định số 982/QĐ-UBND, ngày 28/3/2008.



Tiền điện chùa Xuân Hòa



Chánh điện đình Xuân Lộc

2/ Di tích Nhà chủ công ty cao su SIPH:

- Địa chỉ: Ấp Dưỡng Đường, xã Suối Tre, Thị xã Long Khánh, Đồng Nai



- UBND tỉnh Đồng Nai xếp hạng Di tích lịch sử - Kiến trúc nghệ thuật theo quyết định số 67/QĐ-UBND, ngày 05/1/2012.



Bên trong Di tích Nhà chủ công ty cao su SIPH



HUYỆN THỐNG NHẤT

3/ Di tích Vườn cao su Đầu tiên, Sân diêm đồn điền cao su Dầu Giây:



- Địa chỉ: Xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, Đồng Nai
- UBND tỉnh Đồng Nai xếp hạng Di tích lịch sử theo quyết định số 2084/QĐ-UBND, ngày 24/7/2009.



Di tích Vườn cao su Đầu tiên ở nông trường Dầu Giây



Sân diêm, nhà diêm đồn điền cao su Dầu Giây

4/ Di tích Đình Hưng Lộc:

- Địa chỉ: Xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất, Đồng Nai



- UBND tỉnh Đồng Nai xếp hạng Di tích lịch sử theo quyết định số 4070/QĐ-UBND, ngày 02/12/2008.



Cổng đình Hung Lộc



Tiền đình Hung Lộc

HUYỆN LONG THÀNH

5/ Di tích Đền thờ Trần Hưng Đạo:



- Địa chỉ: Ấp 4, xã Bình Sơn, huyện Long Thành, Đồng Nai
- UBND tỉnh Đồng Nai xếp hạng Di tích lịch sử theo quyết định số 3640/QĐ-UBND, ngày 29/12/2010.



Cổng ngoài đình thờ Thượng Đẳng thần Trần Hưng Đạo



Mặt trước đình thờ Thượng Đẳng thần Trần Hưng Đạo

6/ Địa điểm Căn cứ tỉnh ủy Biên Hòa

- Địa chỉ: xã Bình Sơn, huyện Long Thành, Đồng Nai



- UBND tỉnh Đồng Nai xếp hạng Di tích lịch sử theo quyết định số 1566/QĐ-UBND, ngày 21/04/2005.



Tượng đài truyền thống Tiểu đoàn 240 ở di tích Căn cứ tỉnh ủy Biên Hòa



Nhà trưng bày di tích Căn cứ tỉnh ủy Biên Hòa

7/ Di tích Đình Phước Lộc:

- Địa chỉ: Khu Cầu Xéo, Long Thành, huyện Long Thành, Đồng Nai



- UBND tỉnh Đồng Nai xếp hạng Di tích kiến trúc nghệ thuật theo quyết định số 2368/QĐ-UBND, ngày 30/07/2007.



Đình Phước Lộc



THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

8/ Di tích Thành Biên Hòa:



- Địa chỉ: 129 Phan Chu Trinh, Phường Quang Vinh, Thành phố Biên Hòa, Đồng Nai
- UBND tỉnh Đồng Nai xếp hạng Di tích lịch sử theo quyết định số 876/QĐ-UBND, ngày 21/3/2008.



Kiến trúc biệt thự trong Thành Biên Hòa

9/ Di tích Nhà cổ Trần Ngọc Du:

- Địa chỉ: Phường Tân Vạn, Thành phố Biên Hòa, Đồng Nai



- UBND tỉnh Đồng Nai xếp hạng Di tích lịch sử kiến trúc nghệ thuật theo quyết định số 3524/QĐ-CT.UBND, ngày 10/10/2005.



Mặt trước Nhà cổ Trần Ngọc Du



10/ Di tích Bửu Hưng tự (Chùa Cô hồn):

- Địa chỉ: Phường Quang Vinh, Thành phố Biên Hòa, Đồng Nai



- UBND tỉnh Đồng Nai xếp hạng Di tích cách mạng theo quyết định số 62/QĐ.UBT, ngày 16/02/1979.



Cổng di tích Bửu Hưng tự



Di tích Bửu Hưng tự (Chùa Cô hồn)

11/ Di tích Đình Bình Quan:

- Địa chỉ: Xã Hiệp Hòa, Thành phố Biên Hòa, Đồng Nai



- UBND tỉnh Đồng Nai xếp hạng Di tích lịch sử theo quyết định số 6527/QĐ.CTUBT, ngày 21/12/2004.



Cổng đình Bình Quan



Mặt trước đình Bình Quan

12/ Di tích Miếu Tổ Sư:

- Địa chỉ: Khu phố 5, Phường Bửu Long, Thành phố Biên Hòa, Đồng Nai



- UBND tỉnh Đồng Nai xếp hạng Di tích lịch sử - kiến trúc nghệ thuật theo quyết định số 981/QĐ-UBND, ngày 28/3/2008.



Di tích Miếu Tổ Sư



Gian thờ Thiên Hậu Thánh mẫu ở Di tích Miếu Tổ Sư

TÀI LIỆU THAM KHẢO



- + Huỳnh Ngọc Trảng, Trương Ngọc Tường, Hồ Tường – Đình Nam bộ Tín ngưỡng và nghi lễ - NXB Tp Hồ Chí Minh, 1993
- + Vũ Tam Lang – Kiến trúc cổ Việt Nam, NXB Xây dựng, H 1991.
- + Trần Nho Thìn – Vào chùa thăm Phật, NXB Công an Nhân dân, 1991.
- + Lương Văn Lựu – Biên Hòa sử lược, Sài Gòn 1972.
- + Biên Hòa Đồng Nai 300 năm, NXB Đồng Nai, 1998.
- + Biên niên sử Lực lượng Công an Thị xã Long Khánh, NXB Công an Nhân dân, 2005.
- + Lịch sử Đảng bộ huyện Long Khánh (1930-2000), bản thảo đánh máy, bản lưu tại thư viện thị xã Long Khánh.
- + Ban Quản lý Di tích Danh thắng Đồng Nai, Hồ sơ di tích Đình Xuân Lộc – Chùa Xuân Hòa.
- + Tài liệu của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đồng Nai, Sở Lao động, Thương binh Xã hội Đồng Nai, biên niên sử do đình Xuân Lộc - chùa Xuân Hòa ghi chép.
- + Sổ tay, hồi ký, hồi cố, tư liệu ghi chép của các nhân chứng lịch sử, một số người dân địa phương.